



THÔNG TIN NỘI BỘ

THÁNG 06/2022



HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN LẦN THỨ MƯỜI MỘT, KHÓA XI



HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN LẦN THỨ MƯỜI MỘT, KHÓA XI



Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ mười một, khóa XI
Ảnh: Cổng Thông tin điện tử Trung ương Đoàn

Tài liệu tham khảo dành cho cán bộ Đoàn
chuyên trách cấp tỉnh, cấp Trung ương

◆◆ MỤC LỤC ◆◆

Các chủ trương của Ban Bí thư, Ban Thường vụ,
Ban Chấp hành Trung ương Đoàn trong tháng 6 năm 2022

Thông tin nhanh về công tác tổ chức Đại hội Đoàn các cấp
tiến tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII

Tình hình công tác cán bộ của cơ quan Trung ương Đoàn
và các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc tháng 6 năm 2022

Thông tin về một số nội dung, kết quả triển khai
Phần mềm Quản lý đoàn viên

Thông tin về một số nội dung, kết quả chấm điểm
Bộ Tiêu chí Quý I năm 2022

Tham luận "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với
hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh" của Ban Bí thư Trung ương
Đoàn tại Hội nghị của Ban Tổ chức Trung ương về đổi mới
phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị

Thông tin chuyên đề: Một số kết quả chủ yếu về xây dựng tổ chức
cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

01

**CÁC CHỦ TRƯỞNG
CỦA BAN BÍ THƯ
TRUNG ƯƠNG
ĐOÀN THÁNG 6
NĂM 2022**

TT	Tên văn bản	Mục đích, nội dung trọng tâm	Yêu cầu đối với Đoàn cấp tỉnh
1	<p>Kế hoạch số 533-KH/TWĐTN-VP ngày 13/6/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về Tổng kết 15 năm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”</p>	<p>Kế hoạch nhằm đánh giá những kết quả đạt được, chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong việc tham mưu cho cấp ủy, tổ chức Đảng, phối hợp với chính quyền triển khai, thực hiện Nghị quyết 25, Kết luận số 80-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 25 và Chương trình hành động số 56-CT/TWĐTN ngày 27/10/2008 của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết. Đồng thời, kiến nghị, đề xuất những chủ trương, giải pháp nhằm tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trong thời gian tới.</p> <p>* Một số nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Báo cáo tổng kết 15 năm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết 25. - Tổ chức khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 25. - Tổ chức hội thảo chuyên đề tổng kết 15 năm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết 25. - Tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết 25. 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch và chủ động triển khai tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 25 của địa phương, đơn vị và gửi Báo cáo tổng kết về Ban Bí thư Trung ương Đoàn qua Văn phòng Trung ương Đoàn trước ngày 31/7/2023. - Ban Thường vụ Thành đoàn Hà Nội, Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Văn phòng Trung ương Đoàn chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội thảo chuyên đề 15 năm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 25 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. - Đối với các đơn vị được chọn là địa bàn khảo sát (có thông báo sau) đề nghị chuẩn bị sớm báo cáo, tạo điều kiện thuận lợi để Tổ công tác của Trung ương Đoàn tiến hành khảo sát, đánh giá thực tiễn triển khai thực hiện Nghị quyết 25 khóa X của các cấp bộ đoàn.
2	<p>Kế hoạch số 536-KH/TWĐTN ngày 20/6/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về tổ chức đợt hoạt động “Tuổi trẻ Việt Nam - Viết tiếp câu chuyện hòa bình” kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ</p>	<p>Hoạt động nhằm tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày Thương binh - Liệt sỹ và đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” của tuổi trẻ đối với thế hệ cha anh đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua đợt hoạt động “Tuổi trẻ Việt Nam - Viết tiếp câu chuyện hòa bình”, góp phần giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, tinh thần tự hào dân tộc cho đoàn viên, thanh thiếu nhi. Thể hiện trách nhiệm và vai trò của tuổi trẻ trong chăm sóc người có công với cách mạng, gia đình chính sách, thương bệnh binh và gia đình liệt sỹ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các tỉnh, thành đoàn: Xây dựng kế hoạch thực hiện, gửi về Trung ương Đoàn trước ngày 30/6/2022; báo cáo kết quả hoạt động gửi về Trung ương Đoàn trước ngày 20/8/2022; triển khai, tham gia tích cực các hoạt động đồng loạt, hoạt động cấp Trung ương theo chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đoàn. Các đơn vị có chung đường biên giới với Lào, Campuchia tổ chức thêm Hành trình tại các chiến trường thực hiện nghĩa vụ quốc tế, kết hợp mời thanh niên nước bạn tham gia chứng kiến các hoạt động tri ân tại Việt Nam. - Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Trị: Chủ động báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh chủ trì đảng cai; phối hợp với Ban Tuyên giáo và các đơn vị liên quan của Trung ương Đoàn tham mưu, xây dựng chương trình tổng thể các hoạt động cấp Trung ương tại Quảng Trị theo Kế hoạch. - Thành đoàn Hà Nội và các đơn vị cụm Đoàn trực thuộc: Tham gia vận động nguồn lực, quà tặng, nhà tình nghĩa, nhà nhân ái... phối hợp với Ban Tuyên giáo, các đơn vị liên quan của Trung ương Đoàn và tỉnh đoàn Quảng Trị tham mưu Ban Bí thư Trung ương Đoàn tổ chức Hành trình “Tuổi trẻ Việt Nam - Viết tiếp câu chuyện hòa bình” cấp Trung ương Đoàn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

TT	Tên văn bản	Mục đích, nội dung trọng tâm	Yêu cầu đối với Đoàn cấp tỉnh
3	Kế hoạch số 544-KH/TWĐTN-BTG ngày 30/6/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về tổ chức các hoạt động hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo năm 2022	Kế hoạch nhằm đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về dân tộc và truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc, các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, những giá trị của tôn giáo đối với đời sống xã hội, góp phần phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giúp cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên nhận biết những biểu hiện lệch lạc, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và đời sống nhân dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh đoàn Điện Biên, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Gia Lai, An Giang phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Đoàn chuẩn bị tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ đoàn chuyên trách cấp huyện; triệu tập đầy đủ, đúng thành phần đại biểu tham dự. - Tỉnh đoàn Điện Biên, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Gia Lai, An Giang chủ trì đăng cai tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ đoàn cấp xã.
4	Kế hoạch số 540-KH/TWĐTN-BTG ngày 24/6/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về tuyên truyền Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè 2022	Kế hoạch góp phần tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, thanh thiếu nhi về Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè, những hoạt động nổi bật, nhiệm vụ trọng tâm của Chiến dịch, tạo sự lan tỏa, quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về Chiến dịch, khẳng định tinh thần xung kích, tình nguyện và những đóng góp của tuổi trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Qua đó, lan tỏa tinh thần tình nguyện của tuổi trẻ tới cộng đồng xã hội, góp phần xây dựng xã hội tình nguyện; lan tỏa các tấm gương thanh thiếu nhi tiêu biểu trên các lĩnh vực và có nhiều đóng góp trong Chiến dịch; chú trọng giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo của tuổi trẻ; các công trình, phần việc thanh niên...	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ kế hoạch xây dựng phương án tuyên truyền chi tiết của các cấp bộ đoàn và tổ chức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. - Định kỳ gửi tin, bài, hình ảnh, video clip về các hoạt động trong khuôn khổ chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2022 trên website http://tinhnguyenhe.doanthanhnien.vn/. - Phối hợp với Đài Phát thanh và truyền hình, Báo địa phương đăng tải các tin, bài, phóng sự; tổ chức chia sẻ, đăng tải thông tin liên quan đến các hoạt động trong Chiến dịch trên các nền tảng mạng xã hội của Đoàn. - Tổng hợp các hình ảnh, video clip tiêu biểu để phục vụ công tác tuyên truyền, tổng kết chiến dịch.
5	Kế hoạch số 524-KH/TWĐTN-TNNT ngày 03/6/2022 của Trung ương Đoàn về xây dựng Kế hoạch tổ chức Mạng lưới Trí thức trẻ tham gia xây dựng nông thôn mới và thành lập 10 đội hình Trí thức trẻ trong Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè năm 2022	Mạng lưới “Trí thức trẻ tham gia xây dựng nông thôn mới” là tập hợp các trí thức trẻ (nhà khoa học, giảng viên trẻ, cán bộ công chức ở lĩnh vực liên quan, các chuyên gia, các thanh niên làm kinh tế giỏi) đang sinh sống ở trong nước và nước ngoài, hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến quy hoạch, nông nghiệp, công nghệ sản xuất nông nghiệp, công nghệ số phục vụ cho nông nghiệp, bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững. Mạng lưới là diễn đàn để các Trí thức trẻ trao đổi, đưa ra các đề xuất, sáng kiến, giải pháp, đóng góp kiến thức, trí tuệ của mình để tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao tri thức, ứng dụng vào thực tiễn ngành nông nghiệp Việt Nam, đóng góp thiết thực trong xây dựng nông thôn mới; hoạt động thông qua kết nối, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm giữa các thành viên và giữa các thành viên với các địa phương, các bạn thanh niên nông thôn có nhu cầu tư vấn, hỗ trợ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về Mạng lưới Trí thức trẻ tham gia xây dựng nông thôn mới; tiến hành triển khai hồ sơ đăng ký tham gia Mạng lưới đến các cấp bộ Đoàn. - Các tỉnh, thành đoàn: Thái Nguyên, Phú Thọ, Sơn La, Hà Nội, Nghệ An, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Lâm Đồng, Cần Thơ: <ul style="list-style-type: none"> + Phối hợp với các trường Đại học lựa chọn giảng viên trẻ, sinh viên tiêu biểu và thành lập các đội Trí thức trẻ; chỉ đạo sát sao mọi hoạt động của đội Trí thức trẻ tại địa phương. + Khảo sát thực tế và phối hợp với các địa phương lựa chọn địa bàn, xây dựng Kế hoạch với những nội dung phù hợp báo cáo về Trung ương Đoàn trước khi phê duyệt triển khai. + Thường xuyên báo cáo về Trung ương Đoàn kết quả thực hiện Kế hoạch.

TT	Tên văn bản	Mục đích, nội dung trọng tâm	Yêu cầu đối với Đoàn cấp tỉnh
		<p>Đội hình Trí thức trẻ chuyên giao tiến bộ kỹ thuật: gồm các giảng viên trẻ, sinh viên, nhà khoa học trẻ, thanh niên nông thôn làm kinh tế giỏi... thành lập đội thanh niên tình nguyện để hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới thôn bản.</p>	
6	Hướng dẫn số 84-HD/TWĐTN-TNNT ngày 27/6/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về tổ chức Ngày hoạt động cao điểm Tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới trong Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè 2022	<p>Hoạt động Ngày cao điểm Tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới được diễn ra đồng loạt ở các cấp và 100% các cơ sở đoàn.</p> <p>Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức ra quân Ngày cao điểm Tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới điểm cấp Trung ương tại 3 tỉnh, cụ thể: (1) Thôn Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (2) Thôn Khâu Tràng, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. (3) Ấp 1, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>* Thời gian: Ngày 17/7/2022 (Chủ nhật)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi bảng tổng hợp nội dung dự kiến triển khai tại địa phương, đơn vị trước ngày 5/7/2022 qua đường link https://rgl.mobi/u/TQBJ. - Báo cáo kết quả hoạt động trước ngày 25/7/2022 qua email: nongthon-moi22@gmail.com.
7	Kế hoạch số 541-KH/TWĐTN-TNNT ngày 27/6/2022 của Trung ương Đoàn về Tuổi trẻ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Tăng trưởng xanh giai đoạn 2022 - 2030	<p>Các hoạt động tập trung phát huy vai trò của tuổi trẻ trong tham gia thực hiện Chiến lược, góp phần quan trọng trong việc xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn, triển khai thực hiện Chiến lược thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, gắn với thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược gắn với chức năng, nhiệm vụ của Đoàn. Thông qua thực hiện Chiến lược nhằm đẩy mạnh phong trào Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế nông nghiệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện Chiến lược đến đông đảo đoàn viên, thanh niên. Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị. - Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12), các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về Ban Thanh niên nông thôn để tổng hợp báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn.
8	Kế hoạch số 532-KH/TWĐTN-ĐK-THTN ngày 13/6/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về tổ chức Diễn đàn Thanh niên khởi nghiệp quốc gia 2022	<p>Diễn đàn góp phần cổ vũ, khuyến khích và xây dựng tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia phát triển kinh tế của thanh niên; đưa khởi nghiệp Việt Nam từng bước tiệm cận với mặt bằng chung của khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, sẽ có nhiều đề xuất sáng kiến, giải pháp, đóng góp trực tiếp cho mục tiêu cải thiện môi trường, thúc đẩy hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mở tại Việt Nam; đề xuất các chính sách tạo động lực để thúc đẩy cộng đồng thanh niên khởi nghiệp đồng hành cùng đất nước vượt lên thách thức sau đại dịch, tham gia xây dựng đất nước phát triển hùng cường vào năm 2045.</p> <p>* Thời gian: Diễn đàn dự kiến tổ chức vào tháng 10/2022 (trong 01 ngày).</p> <p>* Địa điểm: Hà Nội.</p> <p>* Hình thức tổ chức: Trực tiếp kết hợp trực tuyến.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thông tin đầy đủ về mục đích ý nghĩa của Diễn đàn đến đông đảo đoàn viên, thanh niên. - Các tỉnh, thành đoàn giới thiệu 200 đại biểu là những thanh niên, sinh viên có dự án khởi nghiệp tham dự Diễn đàn, khuyến khích các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ số. - Mỗi tỉnh, thành phố giới thiệu 2 dự án khởi nghiệp tiêu biểu để Hội Doanh nhân trẻ thẩm định, rà soát trao gói hỗ trợ trong khuôn khổ Diễn đàn. - Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc; các ý kiến góp ý, đề xuất khuyến nghị chính sách của đoàn viên, thanh niên tới diễn đàn. - Gửi danh sách đại biểu tham dự và tổng hợp khó khăn, vướng mắc; ý kiến góp ý trước ngày 05/9/2022.

TT	Tên văn bản	Mục đích, nội dung trọng tâm	Yêu cầu đối với Đoàn cấp tỉnh
9	<p>Kế hoạch số 530-KH/TWĐTN-CTTN ngày 10/6/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về Tổ chức Liên hoan thiếu nhi các dân tộc tiêu biểu toàn quốc Lần thứ IV- năm 2022</p>	<p>Liên hoan nhằm biểu dương, tôn vinh các em thiếu nhi dân tộc có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện; khuyến khích các em tiếp tục học tập, thi đua rèn luyện; gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc; phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, tích cực tham gia công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi. Đây còn là hoạt động thiết thực chào mừng Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII; góp phần khẳng định vai trò, vị trí của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng; thu hút sự quan tâm của các ngành, các cấp, các lực lượng xã hội trong việc tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.</p> <p>* Thời gian: 03 ngày, dự kiến từ ngày 29/7 đến ngày 31/7/2022 (không kể thời gian đi, về)</p> <p>* Địa điểm: Thành phố Hà Nội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nội dung theo kế hoạch và phân công của Ban Bí thư Trung ương Đoàn. Chọn cử thiếu nhi tham dự Liên hoan đảm bảo tiêu chuẩn, đúng số lượng, thành phần phân bố và triệu tập, đồng thời, chọn cử 01 cán bộ phụ trách dẫn đoàn. Mỗi đoàn chuẩn bị từ 01 - 03 sản phẩm văn hóa đặc trưng của đơn vị để giới thiệu và 01 tiết mục văn nghệ cùng nhạc cụ, đạo cụ cần thiết để tham gia các hoạt động giao lưu tại Liên hoan. - Ban Thường vụ các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc chịu trách nhiệm kinh phí đi lại, ăn, nghỉ cho đại biểu từ địa phương đến địa điểm triệu tập và ngược lại. Đại biểu phụ trách thực hiện chế độ theo quy định của Nhà nước. - Mỗi đơn vị chuẩn bị 01 video clip dài không quá 05 phút đảm bảo chất lượng để phát sóng truyền hình giới thiệu về tấm gương thiếu nhi dân tộc tiêu biểu nhất của đơn vị mình (gương thiếu nhi dân tộc tiêu biểu được giới thiệu trong clip phải là đại biểu được chọn cử tham dự liên hoan cấp toàn quốc). - Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền các hoạt động của thiếu nhi địa phương hướng tới liên hoan cấp toàn quốc. Khuyến khích các đơn vị tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng thiếu nhi dân tộc có thành tích xuất sắc tại địa phương.
10	<p>Kế hoạch số 531-KH/TWĐTN-BTC ngày 13/6/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về tổ chức lớp bồi dưỡng Bí thư Đoàn cấp huyện năm 2022</p>	<p>Góp phần bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp, nâng cao năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ Đoàn cấp huyện, đáp ứng yêu cầu công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong giai đoạn hiện nay. Thông qua lớp bồi dưỡng, tạo cơ hội cho cán bộ Đoàn chủ chốt cấp huyện giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, góp phần thúc đẩy công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi phát triển.</p> <p>* Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp huyện chưa học qua lớp bồi dưỡng chức danh Bí thư Đoàn cấp huyện. - Cán bộ được quy hoạch chức danh Bí thư Đoàn cấp huyện. 	<p>Chọn cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng đảm bảo đúng thành phần, số lượng, tiêu chuẩn (có mẫu danh sách đăng ký kèm theo Kế hoạch). Danh sách đăng ký gửi về Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, số 3 phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội trước ngày 10/10/2022. Chi tiết liên hệ đồng chí Nguyễn Tiến Dũng, Trung tâm bồi dưỡng, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam: 0888893983. Email: trungtamboiduongdhd@gmail.com</p>

TT	Tên văn bản	Mục đích, nội dung trọng tâm	Yêu cầu đối với Đoàn cấp tỉnh
		<p>* Thời gian:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực các tỉnh miền Bắc: 05 ngày, từ ngày 17/10 đến ngày 21/10/2022. - Khu vực các tỉnh miền Trung - Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên: 05 ngày, từ ngày 24/10 đến ngày 28/10/2022. - Khu vực các tỉnh miền Nam: 05 ngày, từ ngày 01/11 đến ngày 05/11/2022. 	
11	<p>Kế hoạch số 526-KH/TWĐTN-BTG ngày 07/6/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về Tổ chức Giải báo chí toàn quốc về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2022</p>	<p>Giải thưởng nhằm khuyến khích những người làm báo có nhiều bài viết hay về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, mô hình, hoạt động, công trình thanh niên, tấm gương thanh thiếu niên tiêu biểu; đời sống giới trẻ; tạo sự quan tâm của các cấp, các ngành, xã hội đối với công tác giáo dục, bồi dưỡng và phát huy thế hệ trẻ. Bên cạnh đó, kết hợp việc tổ chức Giải thưởng với đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp và Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, đề xuất nội dung, giải pháp xây dựng văn kiện Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo, tuyên truyền về Giải thưởng trên các báo của địa phương, bản tin, website nội bộ. Gửi văn bản tới các Báo, Đài Phát thanh và truyền hình tại địa phương và giới thiệu, vận động, hướng dẫn các phóng viên, cộng tác viên và các tác giả ở địa phương, đơn vị có bài viết gửi tham gia. - Thành đoàn Hà Nội chỉ đạo Báo Tuổi trẻ Thủ đô, Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo Báo Tuổi trẻ có kế hoạch tuyên truyền, đăng tải nội dung, thể lệ và lựa chọn các tác phẩm có chất lượng gửi tham dự giải thưởng.
12	<p>Kế hoạch số 529-KH/TWĐTN-BQT ngày 09/6/2022 của Trung ương Đoàn về Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam với chủ đề “Thanh niên Việt - Lào thắm tình hữu nghị”</p>	<p>Cuộc thi góp phần giáo dục nhận thức cho thanh niên hai nước về quan hệ hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào; tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hăn với cách mạng Lào; tìm hiểu về truyền thống liên minh chiến đấu đặc biệt, sự ủng hộ, giúp đỡ chí nghĩa, chí tình giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập trước đây và trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ngày nay; tăng cường các hoạt động hợp tác thanh niên hai nước, góp phần thiết thực kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962 - 05/9/2022) và 45 năm Ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam -Lào, Năm Đoàn kết Hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 2022.</p> <p>* Đối tượng dự thi: Cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên hai nước Việt Nam và Lào, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung thi do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh triển khai: Cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên Việt Nam ở trong và ngoài nước, độ tuổi từ 16 - 35 tuổi. - Các nội dung thi do Trung ương Đoàn TNNDPCM Lào triển khai: Cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên Lào từ 16 - 35 tuổi, các tiêu chuẩn cụ thể khác do Trung ương Đoàn TNNDPCM Lào quyết định. 	<p>Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc tại Việt Nam, các tổ chức Đoàn, Hội ngoài nước căn cứ nội dung kế hoạch Cuộc thi chủ động triển khai tại đơn vị, tuyên truyền sâu rộng về Cuộc thi trên các nền tảng truyền thông của đơn vị, lồng ghép trong các hoạt động Kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962 - 05/9/2022) và 45 năm Ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào, Năm Đoàn kết Hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 2022.</p>

TT	Tên văn bản	Mục đích, nội dung trọng tâm	Yêu cầu đối với Đoàn cấp tỉnh
13	<p>Kế hoạch số 527-KH/TWĐTN-BQT ngày 08/6/2022 của Trung ương Đoàn về tổ chức cuộc thi “Olympic tiếng Anh dành cho cán bộ trẻ lần thứ IV năm 2022”</p>	<p>Cuộc thi nhằm cụ thể hóa chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 - 2022 và triển khai Đề án nâng cao năng lực tiếng Anh cho thanh thiếu niên Việt Nam giai đoạn 2018 - 2022; tạo sân chơi lành mạnh, khơi dậy tinh thần học tập, rèn luyện tiếng Anh và hỗ trợ phát triển kỹ năng hội nhập quốc tế cho đội ngũ cán bộ Đoàn, thanh niên khối đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, khối doanh nghiệp, lực lượng vũ trang.</p> <p>* Đối tượng dự thi: Cán bộ Đoàn, thanh niên công chức, viên chức, khối doanh nghiệp, thanh niên lực lượng vũ trang tuổi từ 18 – 35, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng 1 – Bảng cán bộ Đoàn: 100% cán bộ Đoàn các cấp tham gia dự thi vòng 1 của Cuộc thi. - Bảng 2 – Bảng thanh niên công chức, viên chức, khối doanh nghiệp: Là thanh niên thuộc khối cơ quan nhà nước, doanh nghiệp. - Bảng 3 – Bảng thanh niên lực lượng vũ trang: Là thanh niên thuộc khối công an, quân đội. 	<p>Các tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc căn cứ nội dung kế hoạch Cuộc thi chủ động xây dựng kế hoạch riêng của đơn vị, tuyên truyền sâu rộng về Cuộc thi trên các nền tảng truyền thông của đơn vị; lưu ý tổ chức thi hưởng ứng trực tuyến cùng với điểm cầu Trung ương Đoàn (sẽ có thông báo cụ thể sau).</p>
14	<p>Kế hoạch số 522-KH/TWĐTN-BQT ngày 03/6/2022 của Trung ương Đoàn về Tổ chức Cuộc thi Tranh biện tiếng Anh cho cán bộ Đoàn, Hội toàn quốc năm 2022</p>	<p>Cuộc thi nhằm cụ thể hóa chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 - 2022 và triển khai Đề án nâng cao năng lực tiếng Anh cho thanh thiếu niên Việt Nam giai đoạn 2018 - 2022; hướng dẫn, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nâng cao về lĩnh vực tranh biện; tạo sân chơi lành mạnh, môi trường rèn luyện tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ làm công tác Đoàn, Hội chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trên phạm vi toàn quốc.</p> <p>* Đối tượng dự thi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Hội, Đội các cấp từ 18 đến 35 tuổi có năng khiếu và nguyện vọng tham gia Cuộc thi. - Đối với học sinh, sinh viên là cán bộ phụ trách công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam: là Phó Bí thư Chi đoàn hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Liên Chi đoàn Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trở lên; Chi hội phó hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Liên Chi hội Hội Sinh viên Việt Nam trở lên. 	<p>Tuyên truyền rộng rãi cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên về Cuộc thi; giới thiệu đội thi đại diện tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc tham gia Cuộc thi.</p>

TT	Tên văn bản	Mục đích, nội dung trọng tâm	Yêu cầu đối với Đoàn cấp tỉnh
15	Kế hoạch số 538-KH/TWĐTN-ĐK-THTN ngày 21/6/2022 của Trung ương Đoàn về tổ chức Cuộc thi “Ý tưởng ứng dụng các giải pháp công nghệ đảm bảo trật tự, an toàn giao thông” năm 2022	<p>Cuộc thi nhằm tiếp tục phát huy vai trò xung kích của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và thanh thiếu niên trong công tác tuyên truyền, đảm bảo trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông; thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông qua việc ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ và các sáng kiến, ý tưởng từ thực tiễn vào công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông.</p> <p>* Đối tượng dự thi: Là công dân Việt Nam hoặc nhóm công dân Việt Nam.</p>	<p>- Tuyên truyền, vận động, phổ biến và hướng dẫn các cơ sở Đoàn, Hội, Đội, cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi đăng ký tham gia Cuộc thi.</p> <p>- Mỗi tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc gửi tối thiểu 03 sản phẩm tham gia Cuộc thi.</p>
16	Kế hoạch số 535-KH/TWĐTN-ĐK-THTN ngày 14/6/2022 của Trung ương Đoàn về tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu kiến thức về an toàn giao thông” năm 2022	<p>Cuộc thi nhằm tiếp tục phát huy vai trò xung kích của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và thanh thiếu niên trong công tác tuyên truyền bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Thông qua Cuộc thi, góp phần nâng cao hiểu biết luật giao thông, kỹ năng lái xe an toàn, xây dựng ý thức tự giác chấp hành pháp luật của thanh thiếu nhi trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông.</p> <p>* Đối tượng dự thi: Là công dân Việt Nam có độ tuổi từ 16 - 30 tuổi.</p> <p>* Nội dung thi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung về Luật Giao thông đường bộ. - Các chương trình hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và tổ chức Đoàn, Hội trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông. 	<p>Tuyên truyền, vận động, phổ biến và hướng dẫn các cơ sở Đoàn, Hội, cán bộ, đoàn viên, thanh niên đăng ký tham gia Cuộc thi.</p>

**THÔNG TIN
NHANH VỀ
CÔNG TÁC TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐOÀN
CÁC CẤP TIẾN TỚI
ĐẠI HỘI ĐOÀN
TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XII**

02

Trong tháng 6/2022, Trung ương Đoàn đã triển khai một số nhiệm vụ để tổ chức Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, cụ thể:

1. Ban Bí thư Trung ương Đoàn báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 11, khóa XI về dự thảo Văn kiện Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII (dự thảo Báo cáo chính trị lần thứ 4; dự thảo Chương trình hành động lần thứ 3); việc xây dựng các Đề án Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn và phương án nhân sự Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022-2027; dự thảo Chương trình Đại hội.

2. Xin ý kiến của các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc về phân bổ chi tiết của Đề án đại biểu Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII.

3. Công bố, trao giải Cuộc vận động sáng tác và phát động cuộc thi biểu diễn ca khúc chính thức Đại hội đoàn toàn quốc lần thứ XII.

4. Chấm chung khảo cuộc thi sáng tác tranh cổ động Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII.

5. Tổ chức vận động viết bài phục vụ biên soạn cuốn sách “Đoàn trong tôi là”.

6. Chỉ đạo tuyên truyền về Đại hội Đoàn các cấp và Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII.

7. Quyết định thành lập Tổ biên soạn sách về đồng chí Vũ Quang, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn (1962 - 1978).

8. Quyết định thành lập Tổ biên soạn sách Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới.

9. Quyết định thành lập Tổ biên tập sách lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam.

10. Xây dựng dự thảo Kế hoạch tổ chức Ngày thanh niên cùng hành động chào mừng thành công Đại hội.

11. Xây dựng phương án quà tặng của Đại hội Đoàn toàn quốc.



**TÌNH HÌNH
CÔNG TÁC CÁN BỘ
CỦA CƠ QUAN
TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
VÀ CÁC TỈNH,
THÀNH ĐOÀN,
ĐOÀN TRỰC THUỘC
THÁNG 6 NĂM 2022**

03

1. Tình hình công tác cán bộ cơ quan Trung ương Đoàn

** Tại các ban, đơn vị khối phong trào*

(1) Đồng chí **Trần Hương Thảo**, Phó trưởng ban Thanh niên Nông thôn Trung ương Đoàn được Ban Bí thư Trung ương Đoàn điều động đến công tác tại Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ và bổ nhiệm giữ chức Phó giám đốc Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ trong thời gian 05 năm, kể từ ngày 01/7/2022.

(2) Đồng chí **Đặng Đức Chiến**, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn, Phó trưởng ban Thanh niên Nông thôn Trung ương Đoàn được Ban Bí thư Trung ương Đoàn điều động sang công tác tại Ban Kiểm tra Trung ương Đoàn và bổ nhiệm giữ chức Phó trưởng ban Kiểm tra Trung ương Đoàn trong thời gian 05 năm, kể từ ngày 01/7/2022 và được Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn bầu giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn.

(3) Đồng chí **Đỗ Tuấn Hanh**, chuyên viên Ban Thanh niên Công nhân và Đô thị Trung ương Đoàn được Ban Bí thư Trung ương Đoàn bổ nhiệm giữ chức Phó trưởng ban Ban Thanh niên Công nhân và Đô thị Trung ương Đoàn trong thời gian 05 năm, kể từ ngày 01/7/2022.

(4) Đồng chí **Lê Anh Quân**, Phó trưởng ban Công tác thiếu nhi Trung ương Đoàn, Ủy viên Hội đồng Đội Trung ương được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn kiện toàn giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Đội Trung ương.

** Tại các đơn vị sự nghiệp*

Đồng chí **Trịnh Minh Thái**, Tiến sĩ, Phó trưởng ban Chính trị và Công tác Học sinh sinh viên, Đại học Quốc gia Hà Nội; Phó trưởng ban Thư ký, Chánh Văn phòng

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt cấp quốc gia “Xây dựng bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam” được Ban Bí thư Trung ương Đoàn tiếp nhận về công tác tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam và được bầu tham gia Hội đồng Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, giữ chức Chủ tịch Hội đồng Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

2. Tình hình công tác cán bộ của Đoàn cấp tỉnh

2.1. Tình hình các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp tỉnh chuyển công tác khỏi Đoàn

(1) Đồng chí **Nguyễn Thị Ngọc Xuân**, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Bình Dương được chuyển công tác tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương.

(2) Đồng chí **Hà Đức Minh**, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Lào Cai được chuyển công tác, giữ chức Bí thư Huyện ủy Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

(3) Đồng chí **Trương Ngọc Kiềm**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư Đoàn Đại học Quốc gia Hà Nội thôi tham gia công tác Đoàn.

(4) Đồng chí **Vũ Thị Thu Hương**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thôi tham gia công tác Đoàn.

(5) Đồng chí **Khổng Văn Hải**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư Đoàn Tổng Công ty Hàng không Việt Nam thôi tham gia công tác Đoàn.

(6) Đồng chí **Vũ Văn Thuận**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Học viện Cảnh sát nhân dân thôi tham gia công tác Đoàn.

2.2. Tình hình các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp tỉnh được bầu mới

(1) Đồng chí **Giàng Thị Mai**, Phó Bí thư thường trực Tỉnh đoàn Lào Cai được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh đoàn Lào Cai.

(2) Đồng chí **Trần Việt Anh**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Phong trào Tỉnh đoàn Đắk Nông, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Đắk Nông được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh đoàn Đắk Nông.

(3) Đồng chí **Vũ Trần Tùng Anh**, Ủy viên Ban thường vụ, Trưởng ban phong trào tỉnh đoàn Hà Nam được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh đoàn Hà Nam.

(4) Đồng chí **Nguyễn Tiến Hưng**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành đoàn Hà Nội được bầu giữ chức Phó Bí thư Thành đoàn Hà Nội.

(5) Đồng chí **Đào Đức Việt**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Thanh niên Công nhân viên chức và Công tác An ninh Quốc phòng Thành đoàn Hà Nội được bầu giữ chức Phó Bí thư Thành đoàn Hà Nội.

2.3. Tình hình các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn được bầu mới

(1) Đồng chí **Lư Thị Ngọc Anh**, Bí thư Thành đoàn Cần Thơ.

(2) Đồng chí **Triệu Thị Ngọc Diễm**, Bí thư Tỉnh đoàn Sóc Trăng.

(3) Đồng chí **Đoàn Quang Duy**, Bí thư Tỉnh đoàn Thái Nguyên.

(4) Đồng chí **Bùi Đức Giang**, Bí thư Tỉnh đoàn Phú Thọ.

(5) Đồng chí **Nguyễn Thanh Hoài**, Bí thư Tỉnh đoàn Thừa Thiên Huế.

(6) Đồng chí **Bùi Hữu Lộc**, Bí thư Tỉnh đoàn Hậu Giang.

(7) Đồng chí **Nguyễn Quang Minh**, Bí thư Tỉnh đoàn Tiền Giang.

(8) Đồng chí **Phan Đình Nhân**, Bí thư Tỉnh đoàn Kiên Giang.

(9) Đồng chí **Thiệu Minh Quỳnh**, Bí thư Tỉnh đoàn Thái Bình.

(10) Đồng chí **Lâm Như Quỳnh**, Bí thư Tỉnh đoàn Bến Tre.

(11) Đồng chí **Nguyễn Hồng Sáng**, Bí thư Tỉnh đoàn Hải Dương.

(12) Đồng chí **Nguyễn Thanh Tùng**, Bí thư Tỉnh đoàn Tây Ninh.

(13) Đồng chí **Đinh Thị Anh Thư**, Bí thư Tỉnh đoàn Lạng Sơn.

(14) Đồng chí **Trần Thu Hà**, Phó Bí thư Thành đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội TP Hồ Chí Minh.

(15) Đồng chí **Nguyễn Thị Anh Thảo**, Phó Bí thư Thành đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội TP Đà Nẵng.

(16) Đồng chí **Nguyễn Hải Đăng**, Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam tỉnh Lào Cai

(17) Đồng chí **Nguyễn Hải Nam**, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đoàn.

(18) Đồng chí **Trần Hoài Minh**, Phó Trưởng Ban Quốc tế Trung ương Đoàn.

(19) Đồng chí **Cù Đức Quân**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn.

(20) Đồng chí **Nguyễn Quang Huy**, Trưởng phòng Công tác Quần chúng, Cục Chính trị, Quân khu 1

(21) Đồng chí **Hồ Khánh Duy**, Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Khối các cơ quan Trung ương, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bí thư Đoàn Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

2.4. Tình hình các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn được bầu mới

(1) Đồng chí **Trần Ngọc Nam**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Hà Nam.

(2) Đồng chí **Dương Minh Nguyệt**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Tuyên Quang.

(3) Đồng chí **Huỳnh Minh Thức**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Đồng Tháp.

(4) Đồng chí **Lư Thị Ngọc Anh**, Bí thư Thành đoàn Cần Thơ.

(5) Đồng chí **Cầm Thị Huyền Trang**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Sơn La.

(6) Đồng chí **Nguyễn Quốc Huy**, Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Bình Thuận.

(7) Đồng chí **Lê Thanh Tú**, Ủy viên Ban Chấp hành, Quyền Trưởng Ban Thanh niên xung phong Trung ương Đoàn.

2.5. Tình hình các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn được bầu mới

(1) Đồng chí **Nguyễn Trung Tâm**, Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Trưởng Ban Đoàn kết tập hợp thanh niên Trung ương Đoàn.

(2) Đồng chí **Nguyễn Hải Nam**, Phó Chánh Văn phòng TW Đoàn.

(3) Đồng chí **Đặng Hải Đăng**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức – Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành đoàn Cần Thơ.

(4) Đồng chí **Bùi Trung Hải**, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính Văn phòng Trung ương Đoàn.

04

**THÔNG TIN
VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG,
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI
PHẦN MỀM QUẢN LÝ
ĐOÀN VIÊN**

1. Thông báo về việc triển khai phần mềm quản lý đoàn viên

Tính đến ngày 10/7/2022, cả nước có 4.104.751/5.473.132 (trừ đoàn viên khối lượng vũ trang) đạt tỷ lệ 75% dữ liệu đoàn viên đã nhập được trên phần mềm Quản lý đoàn viên.

TT	Đơn vị	Tổng số đoàn viên nhập từ APP TN-VN	Tổng số đoàn viên nhập từ YUM	Tổng số đoàn viên đã nhập thông tin	Tổng số đoàn viên của đơn vị (khai báo tính đến ngày 21/6/2022)	Tỷ lệ cập nhật thông tin đoàn viên
	Tổng số	2.152.427	1.952.324	4.104.751	5.473.132	75%
1	Tỉnh An Giang	19.830	35.941	55.771	52.056	107,14%
2	Tỉnh Bình Định	63.306	1.096	64.402	60.215	106,95%
3	Tỉnh Hà Tĩnh	23.297	71.714	95.011	89.507	106,15%
4	Tỉnh Thanh Hóa	47.691	103.081	150.772	142.255	105,99%
5	Tỉnh Thái Bình	63.064	19.941	83.005	79.286	104,69%
6	Tỉnh Vĩnh Long	25.323	13.762	39.085	37.471	104,31%
7	Tỉnh Long An	30.907	22.715	53.622	51.836	103,45%
8	Tỉnh Quảng Trị	24.148	15.411	39.559	38.380	103,07%
9	Tỉnh Bến Tre	30.164	18.653	48.817	47.599	102,56%
10	Tỉnh Bắc Kạn	15.216	6.386	21.602	21.144	102,17%
11	Tỉnh Lạng Sơn	25.269	23.697	48.966	47.964	102,09%
12	Tỉnh Lâm Đồng	12.931	58.871	71.802	70.876	101,31%
13	Tỉnh Điện Biên	15.615	21.933	37.548	37.064	101,31%
14	Tỉnh Đắk Nông	14.441	14.063	28.504	28.187	101,12%
15	Tỉnh Quảng Ngãi	36.195	19.569	55.764	55.182	101,05%
16	Tỉnh Đồng Tháp	23.364	34.239	57.603	57.063	100,95%
17	Tỉnh Bắc Giang	28.940	45.215	74.155	73.565	100,80%
18	Tỉnh Bình Thuận	19.494	27.433	46.927	46.686	100,52%
19	Tỉnh Yên Bái	11.009	31.274	42.283	42.147	100,32%
20	Tỉnh Tiền Giang	38.579	27.116	65.695	65.561	100,20%
21	Tỉnh Trà Vinh	20.174	26.329	46.503	46.464	100,08%
22	Tỉnh Sóc Trăng	7.430	38.713	46.143	46.108	100,08%
23	Tỉnh Tây Ninh	11.202	23.478	34.680	34.658	100,06%
24	Tỉnh Hà Nam	10.271	25.144	35.415	35.508	99,74%
25	Tỉnh Quảng Ninh	26.162	68.201	94.363	95.774	98,53%
26	Tỉnh Thừa Thiên Huế	45.757	31.466	77.223	78.759	98,05%
27	Tỉnh Hậu Giang	18.757	6.882	25.639	26.450	96,93%
28	Tỉnh Nghệ An	106.879	32.632	139.511	145.496	95,89%

29	Tỉnh Thái Nguyên	30.332	57.495	87.827	92.089	95,37%
30	Tỉnh Cà Mau	16.039	14.869	30.908	32.577	94,88%
31	Tỉnh Ninh Bình	23.136	18.498	41.634	45.152	92,21%
32	Tỉnh Vĩnh Phúc	16.943	39.371	56.314	62.133	90,63%
33	Tỉnh Bình Dương	48.053	28.963	77.016	85.668	89,90%
34	Thành phố Cần Thơ	40.516	63.641	104.157	115.958	89,82%
35	Tỉnh Phú Thọ	29.918	42.520	72.438	81.389	89,00%
36	Tỉnh Bạc Liêu	13.052	7.788	20.840	23.936	87,07%
37	Tỉnh Kon Tum	7.383	19.358	26.741	31.115	85,94%
38	Tỉnh Quảng Bình	21.297	16.023	37.320	44.278	84,29%
39	Tỉnh Đồng Nai	29.380	124.629	154.009	183.757	83,81%
40	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	15.512	23.253	38.765	46.663	83,07%
41	Tỉnh Bình Phước	19.682	16.268	35.950	44.311	81,13%
42	Tỉnh Lai Châu	9.090	18.495	27.585	34.050	81,01%
43	Tỉnh Kiên Giang	29.940	20.736	50.676	63.810	79,42%
44	Tỉnh Bắc Ninh	27.307	14.057	41.364	53.214	77,73%
45	Tỉnh Tuyên Quang	12.368	21.028	33.396	43.591	76,61%
46	Tỉnh Quảng Nam	26.697	27.791	54.488	71.331	76,39%
47	Tỉnh Phú Yên	25.920	4.797	30.717	41.578	73,88%
48	Tỉnh Lào Cai	9.155	28.622	37.777	51.310	73,63%
49	Tỉnh Hà Giang	6.397	23.390	29.787	40.980	72,69%
50	Tỉnh Gia Lai	22.497	29.847	52.344	73.347	71,36%
51	Tỉnh Hoà Bình	16.762	13.726	30.488	43.777	69,64%
52	Tỉnh Cao Bằng	15.458	5.030	20.488	29.440	69,59%
53	Tỉnh Nam Định	36.420	26.956	63.376	91.974	68,91%
54	Đoàn khối Doanh nghiệp Trung ương	36.084	26.579	62.663	95.569	65,57%
55	Tỉnh Sơn La	40.733	6.300	47.033	73.460	64,03%
56	Thành phố Đà Nẵng	35.694	28.500	64.194	105.314	60,95%
57	Tỉnh Ninh Thuận	8.623	3.965	12.588	21.894	57,50%
58	Thành phố Hải Phòng	12.513	47.653	60.166	110.000	54,70%
59	Đoàn khối Cơ quan Trung ương	28.521	20.585	49.106	93.244	52,66%
60	Tỉnh Hưng Yên	24.061	8.238	32.299	61.434	52,58%
61	Tỉnh Khánh Hòa	17.634	18.416	36.050	69.624	51,78%
62	Tỉnh Hải Dương	32.787	15.396	48.183	96.279	50,05%
63	Thành phố Hồ Chí Minh	225.584	145.252	370.836	742.348	49,95%
64	Thành phố Hà Nội	291.781	45.449	337.230	719.763	46,85%
65	Tỉnh Đắk Lắk	33.743	13.885	47.628	103.514	46,01%

2. Một số nội dung triển khai trong thời gian tới

Căn cứ Thông báo kết luận số 745-TB/TWĐTN-BTC ngày 11/7/2022 của Thường trực Ban Bí thư Đoàn tại Hội nghị làm việc với các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc về triển khai Phần mềm Quản lý đoàn viên năm 2022, đề nghị các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc triển khai một số nội dung, cụ thể như sau:

- Các đơn vị đã hoàn thành 100% việc nhập dữ liệu đoàn viên, tiếp tục hướng dẫn các cơ sở Đoàn thực hiện 12 nghiệp vụ trên Phần mềm Quản lý đoàn viên theo tiến độ của giai đoạn 3 (*hướng dẫn sử dụng 12 nghiệp vụ này đã được đăng tải lên Youtube, bản mềm hướng dẫn đã được gửi cho các tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc để triển khai thực hiện*).

- Các đơn vị chưa hoàn thiện việc triển khai giai đoạn 1 là tạo lập cây dữ liệu tổ chức cơ sở Đoàn, phân quyền và cấp tài khoản đến 100% các chi đoàn trực thuộc thì khẩn trương hoàn thiện, chậm nhất **đến ngày 16/7/2022** phải hoàn thành nội dung này (*bao gồm các đơn vị: Hưng Yên, Hà Nội, Đoàn khối các cơ quan Trung ương, Đắk Lắk, Đoàn khối Doanh nghiệp Trung ương, Bình Phước, Vĩnh Long, Hải Phòng, Khánh Hoà, Bình Thuận, Quảng Ninh*).

Các đơn vị đã hoàn thiện việc tạo lập cây dữ liệu, tiếp tục rà soát lại cây tổ chức và việc phân cấp phân quyền của các đơn vị trực thuộc; không để tình trạng đoàn cơ sở không có chi đoàn hoặc chỉ có 01 chi đoàn bên trong, tạo lập trùng tổ chức, tổ chức đã giải thể/đổi tên nhưng chưa điều chỉnh trên hệ thống (*đối với nội dung này các đơn vị có thể tự xuất file excel trên hệ thống để theo dõi trực tiếp và khắc phục*).

- Những đơn vị chưa hoàn thiện việc triển khai giai đoạn 2 là nhập dữ liệu đoàn viên lên hệ thống phải khẩn trương hoàn thiện việc nhập dữ liệu chậm nhất **đến ngày 31/7/2022**. Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương Đoàn rà soát thông tin đoàn viên, xóa những đoàn viên bị trùng để chuẩn hóa số lượng đoàn viên của tổ chức; những trường hợp thực hiện sai nghiệp vụ quản lý đoàn viên cần quán triệt để thực hiện lại nghiệp vụ đúng theo quy định. Những cơ sở Đoàn mới chỉ nhập thông tin đoàn viên từ YUM, cần hướng dẫn đoàn viên đăng ký lại trên Ứng dụng Thanh niên Việt Nam để tạo sự tương tác giữa đoàn viên với tổ chức Đoàn và chuẩn hóa thông tin đoàn viên. Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc cập nhật lại lần cuối số lượng đoàn viên cho Ban Tổ chức Trung ương Đoàn trước ngày 5/8/2022 để thống nhất tổng số đoàn viên cả nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nắm chắc tình hình cụ thể của từng đơn vị, đối tượng, địa bàn (*ví dụ: chi đoàn nào chưa kích hoạt tài khoản cụ thể tại Đoàn cơ sở nào, huyện nào trong tỉnh; đoàn viên thiếu thông tin là những thông tin gì, tại chi đoàn nào và của đơn vị nào...*). Cách thức triển khai cần kết hợp giữa triển khai tổng thể đồng bộ trên toàn hệ thống với việc chỉ đạo cụ thể, hoàn thành “cuốn chiếu” từng đơn vị.

- Các đồng chí Bí thư các tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện các nội dung của từng giai đoạn, phân công cụ thể cán bộ phụ trách từng địa bàn. Trong trường hợp cần thiết cử cán bộ đi cơ sở để hướng dẫn các đơn vị triển khai phần mềm.

05

THÔNG TIN

VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG,
KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM
BỘ TIÊU CHÍ QUÝ I
NĂM 2022

1. Một số lưu ý trong quá trình đăng tải minh chứng Quý I/2022

* Trong Quý I/2022, một số tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc còn hạn chế trong thao tác kỹ thuật phần mềm Bộ tiêu chí năm 2022 dẫn đến việc một số đơn vị bỏ trống, không đăng tải minh chứng hoặc một số tỉnh đã đăng minh chứng (đường link, hình ảnh, văn bản...) nhưng không tự chấm điểm.

* Đối với điều kiện 6.12 của Bộ tiêu chí tỉnh, thành đoàn “Đoàn các tỉnh, thành phố tổ chức chương trình “Tình nguyện mùa đông” hoặc “Xuân tình nguyện”, một số đơn vị đăng tải hình ảnh, đường link minh chứng trước ngày 30/11/2021 không được chấm điểm. Minh chứng trước ngày 30/11/2021 đã được chấm điểm tại Bộ tiêu chí năm 2021, không được chấm điểm tại Bộ tiêu chí năm 2022.

* Đối với điều kiện 8.3 của Bộ tiêu chí tỉnh, thành đoàn “100% huyện, thị, thành đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức lễ tiễn tân binh và lễ đón thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương”, một số đơn vị đăng thiếu hoạt động đón thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về hoặc phối hợp với xã, phường, thị trấn tổ chức nhưng không có hình ảnh minh chứng cụ thể thời gian, địa điểm sẽ không được chấm điểm.

* Đối với điều kiện 16.1 của Bộ tiêu chí tỉnh, thành đoàn, Ban Bí thư Trung ương Đoàn chỉ công nhận điểm đối với các đơn vị tổ chức tập huấn sau Hội nghị triển khai công tác tổ chức đại hội của Trung ương Đoàn (ngày 04/12/2021) và Hội nghị tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đoàn có lồng ghép chuyên đề công tác tổ chức Đại hội Đoàn các cấp. Đối với các trường hợp đăng minh chứng hình ảnh tiếp sóng Hội nghị triển khai công tác tổ chức đại hội ngày 04/12/2021 của Trung ương Đoàn không được chấm điểm.

* Đối với điều kiện 17.2 của Bộ tiêu chí tỉnh, thành đoàn, Ban Bí thư Trung ương Đoàn yêu cầu minh chứng bằng báo cáo (có dấu đỏ) nêu rõ tỷ lệ % số đoàn viên đăng ký chương trình Rèn luyện đoàn viên/tổng số đoàn viên của đơn vị nhưng một số tỉnh, thành đoàn chỉ cung cấp số liệu qua phần “Tự đánh giá”, không đánh giá số % hoặc không có báo cáo kết quả số liệu đoàn viên dẫn đến mất điểm do không có minh chứng hợp lệ.

Ban Bí thư Trung ương Đoàn đề nghị các đồng chí Bí thư tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc trực tiếp rà soát các minh chứng, kết quả tự chấm điểm trước khi gửi lên hệ thống chấm điểm Bộ tiêu chí và chịu trách nhiệm với kết quả tự đánh giá, điểm tự chấm các điều kiện của đơn vị mình.

2. Công bố kết quả chấm điểm Bộ tiêu chí Quý I năm 2022

Căn cứ Hướng dẫn số 73-HD/TWĐTN-BKT ngày 28/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về “Quy trình đánh giá và phương thức cung cấp minh chứng kết quả công tác Đoàn, phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh trên website chấm điểm Bộ tiêu chí năm 2022”, kết quả chấm điểm Bộ tiêu chí Quý I/2022 của các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc đã được Ban Bí thư Trung ương Đoàn thông qua (*kết quả của mỗi tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc đã được gửi bản cứng về từng đơn vị*) và là căn cứ để xét danh hiệu thi đua năm 2022 đối với các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc.



THAM LUẬN ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

*Tham luận của Ban Bí thư
Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
Tại Hội nghị của Ban Tổ chức
Trung ương về đổi mới phương thức
lãnh đạo của Đảng đối với
hệ thống chính trị*

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vinh dự được Đảng và Bác Hồ thành lập, trực tiếp lãnh đạo, rèn luyện ngay từ những ngày đầu cách mạng. Trải qua 91 năm rèn luyện, cống hiến và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã tập hợp, đoàn kết và giáo dục lớp lớp các thế hệ thanh niên theo Đảng làm cách mạng, góp sức vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những kết quả, thành tựu mà Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt được trong thời gian vừa qua, bên cạnh sự nỗ lực cố gắng của tổ chức Đoàn, các thế hệ cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên, thì nhân tố quyết định, quan trọng nhất là đường lối đúng đắn và phương thức lãnh đạo sáng tạo, đúng đắn, sự quan tâm, tin tưởng của Đảng đối với thanh niên và công tác thanh niên.

Đảng ta đã nhiều lần xác định: *“Thanh niên là lực lượng nòng cốt của dân tộc, là chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội”*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có vẻ vang sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, một phần lớn là nhờ ở sự nỗ lực phấn đấu của các thanh niên. Chính vì vậy, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã nhiều lần¹ ban hành những chủ trương, nghị quyết quan trọng về thanh niên và công tác thanh niên. Đây đồng thời cũng là quá trình phát triển tư duy, lý luận và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về thanh niên và công tác thanh niên.

Từ khi mới thành lập đến trước năm 1975, với nhiệm vụ chính trị là tập trung phát triển lực lượng, đấu tranh giành lại độc lập, chủ quyền, thống nhất đất nước, Đảng đã ban hành 8 văn bản quan trọng để phát huy vai trò của tuổi trẻ trong công cuộc cách mạng nước nhà. Trong đó tiêu biểu là *Án nghị quyết về công sản thanh niên vận* động tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ nhất tháng 10/1930, sau đó Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 3/1931 xác định yêu cầu lập tức thành lập tổ chức Đoàn. Chỉ thị số 49 ngày 17/9/1957 về tăng cường lãnh đạo công tác thanh vận của Ban Bí thư Trung ương Đảng coi Đoàn là một trong những thành phần chủ yếu của hệ thống chuyên chính dân chủ nhân dân; Đoàn là tổ chức gần Đảng nhất. Năm 1968, Nghị quyết

¹ Đảng đã 14 lần ban hành các Nghị quyết, kết luận, Chỉ thị về thanh niên và công tác thanh niên, gồm: (1) Án nghị quyết về công sản thanh niên vận động; (2) Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 3/1931 về thành lập tổ chức Đoàn; (3) Nghị quyết về vận động thanh niên tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ I; (4) Chỉ thị về công tác thanh vận của Ban Thường vụ Trung ương Đảng năm 1947; (5) Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7/1950 về *“Xây dựng tổ chức thanh niên trung kiên gần Đảng, đẩy mạnh công tác thanh vận”*; (6) Chỉ thị số 49 ngày 17/9/1957 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo công tác thanh vận; (7) Chỉ thị số 105 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (năm 1965) về tăng cường sự lãnh đạo công tác vận động thanh niên trong tình hình mới. (8) Nghị quyết số 181 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Năm 1968) về công tác vận động thanh niên. (9) Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị (khóa V) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động thanh niên (1/7/1985). (10) *Nghị quyết 25 của Bộ Chính trị khóa VI về “Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên”* (2/1991). (11) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của BCH Trung ương Đảng (khóa VII) về công tác thanh niên trong thời kỳ mới (1/1993). (12) Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*. (13) Kết luận số 80-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW. (14) Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”*.

số 181 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác vận động thanh niên đánh dấu một bước phát triển rất quan trọng trong đổi mới tư duy lý luận và phương thức lãnh đạo của Đảng: phát huy vai trò của tổ chức Đoàn tham gia hoạt động quản lý Nhà nước về công tác thanh niên.

Giai đoạn từ năm 1976 đến nay, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước. Vì vậy, Đảng đã tập trung lãnh đạo giáo dục thanh niên; phát huy và đề cao sự tham gia của Đoàn trong việc thể chế hóa các chủ trương lớn của Đảng về công tác thanh niên bằng chính sách, luật pháp của Nhà nước thông qua 06 văn bản chuyên đề. Đặc biệt, trong 15 năm trở lại đây, cùng với việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, Đảng ta đã ban hành nhiều Nghị quyết chuyên đề đề tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực, đối tượng, địa bàn quan trọng, trong đó Nghị quyết số 25 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” ngày 25/7/2008 và Kết luận số 80-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW.

Từ những phân tích trên, có thể thấy, Đảng và Bác Hồ đã trực tiếp sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đoàn Thanh niên, huấn luyện cán bộ Đoàn. Qua các thời kỳ, giai đoạn cách mạng khác nhau, Đảng ta đã luôn coi trọng đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo gắn với nâng cao năng lực lãnh đạo trong các lĩnh vực, trong đó có công tác thanh niên. Đảng đã chỉ đạo 6 lần đổi tên tổ chức Đoàn, kèm theo đó là những điều chỉnh cụ thể về nhiệm vụ cách mạng để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Những chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Đảng đã kịp thời định ra phương hướng, nhiệm vụ đối với công tác Đoàn và phong trào thanh niên; giao những nhiệm vụ cụ thể cho thanh niên. Đảng luôn nhất quán quan điểm đánh giá cao vai trò quan trọng của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng; trực tiếp lãnh đạo tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (chỉ có một thời gian ngắn thành lập Đảng Đoàn Thanh niên, sau đó Đảng trực tiếp lãnh đạo không thông qua Ban Cán sự Đảng hay Đảng đoàn). Đảng cử cán bộ tham gia lãnh đạo công tác Đoàn, giao cho Đoàn trực tiếp tập hợp, đoàn kết, giáo dục, tổ chức cho thanh thiếu nhi thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đất nước.

Bên cạnh đó, Đảng ta cũng không ngừng hoàn thiện phát triển tư duy lý luận và nhận thức về công tác thanh niên. Từ chỗ xác định *Đoàn là tổ chức thanh niên trung kiên gần Đảng* đến *Đoàn là tổ chức rất gần Đảng* và *Đoàn là tổ chức gần Đảng nhất*. Trong nhận định về mối quan hệ giữa Đảng và Đoàn, trước đây, các văn kiện của Đảng xác định Đoàn là đội “hậu bị” tin cậy của Đảng, sau đó Đảng đã điều chỉnh thành Đoàn là đội “dự bị” tin cậy của Đảng. Các Nghị quyết của Trung ương Đảng về công tác thanh niên, đặc biệt từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay đã có những điều chỉnh về quan điểm chỉ đạo. Từ “*nhiệm vụ rất quan trọng*” đến “*nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa chiến lược*”, đến “*vấn đề sống còn, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng*”, và mới đây, Đảng ta xác định “*Xây dựng Đoàn vững mạnh là nội dung quan trọng trong công tác xây*

*dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước”*². Điều đó thể hiện rõ nét sự phát triển, không ngừng hoàn thiện tư duy lý luận, nhận thức của Đảng ta, sự đổi mới, sáng tạo trong phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác thanh niên. Các chủ trương của Đảng đã được cụ thể hóa thành chính sách đối với thanh niên và công tác thanh niên. Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã thể chế hóa chủ trương của Đảng và tổ chức triển khai nhiều chính sách, nhiều chương trình, dự án đối với thanh niên và công tác thanh niên. Bộ máy phụ trách công tác thanh niên cũng được củng cố, kiện toàn. Các ban của Đảng đều phân công cán bộ, lãnh đạo một số Vụ chức năng theo dõi hoạt động của tổ chức Đoàn. Chính phủ đã thành lập Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam là cơ quan tư vấn về công tác thanh niên; giao Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác thanh niên, thành lập Vụ Công tác thanh niên thuộc Bộ Nội vụ; các bộ, ngành đều phân công cán bộ phụ trách phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong công tác thanh niên. Cơ chế phối hợp tương đối rõ ràng, góp phần tạo điều kiện để Đảng lãnh đạo, Chính phủ thống nhất quản lý về công tác thanh niên.

Nhìn lại quá trình lãnh đạo tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đặc biệt là sau khi Hội nghị Trung ương 5, khóa X, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, có thể nhận thấy Đảng thực hiện việc lãnh đạo công tác thanh niên, thông qua ban hành nghị quyết, chỉ thị, chủ trương; thông qua phát huy vai trò quản lý nhà nước về công tác thanh niên; thông qua phân công cán bộ của Đảng phụ trách công tác thanh niên; thông qua nêu gương của cán bộ, đảng viên; thông qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Những điều đó thể hiện ở những điểm chính như sau:

Một là, lãnh đạo thông qua ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Đảng về công tác thanh niên. Trước yêu cầu của cách mạng, sự lãnh đạo của Đảng không chỉ thể hiện ở phương diện huy động, phát huy sức mạnh to lớn của thanh niên, mà Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thanh niên thành lực lượng hùng hậu, trung thành, kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Xác định đổi mới phương thức lãnh đạo đối với công tác thanh niên là một trong những nội dung góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị nói chung, trong thời gian qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, chỉ thị về công tác thanh niên. Đây là những căn cứ, tiền đề quan trọng để Nhà nước ban hành các chính sách, pháp luật liên quan về thanh niên và công tác thanh niên. Trên cơ sở các chủ trương, Nghị quyết của Đảng được ban hành, các cấp bộ đoàn đã cụ thể hóa thành các chương trình hành động, Kế hoạch, Hướng dẫn triển khai trong toàn đoàn; tổ chức học tập, quán triệt và triển khai tới đông đảo đội ngũ cán bộ đoàn và đoàn viên thanh niên.

² Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 01/7/1985 của Bộ Chính trị khóa V khẳng định “Vận động thanh niên là một nhiệm vụ rất quan trọng của Đảng”. Đến Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 13/3/1991 của Bộ Chính trị khóa VI đã xác định “Làm tốt công tác thanh niên là một nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa chiến lược đối với tương lai dân tộc và vận mệnh của Tổ quốc”. Tư tưởng đó tiếp tục được phát triển tại Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 14/01/1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII “Công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng”. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, lần đầu tiên Đảng ta nhận định “Xây dựng Đoàn vững mạnh là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước”.

Hai là, lãnh đạo phát huy vai trò quản lý nhà nước về công tác thanh niên. Trong thời gian vừa qua, thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2030, ban hành Luật Thanh niên 2020 cùng các chính sách dành cho thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế³. Từ năm 2012, Nghị quyết liên tịch về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ với Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng tổ chức đoàn, công tác thanh niên được đặt trong tổng thể mối quan hệ giữa các thành tố của hệ thống chính trị, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Cả hệ thống chính trị quan tâm, chăm lo cho thanh niên và tổ chức đoàn, phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên và công tác thanh niên từng bước bảo đảm cho thanh niên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, tạo cơ sở pháp lý để tổ chức Đoàn hoạt động, phát huy vai trò của thanh niên trong đời sống xã hội; đảm bảo *nhu cầu, lợi ích và nguyện vọng chính đáng của thanh niên; tạo điều kiện thuận lợi huy động các nguồn lực xã hội, sự quan tâm của các ngành, các cấp cho sự phát triển thanh niên và công tác thanh niên.*

Ba là, lãnh đạo thông qua công tác cán bộ. Với chức năng, nhiệm vụ là đội dự bị tin cậy của Đảng, việc xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn, xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn “*vừa hồng, vừa chuyên*” là tất yếu và đi trước một bước trong công tác xây dựng Đảng. Do vậy, cấp ủy đảng các cấp thường xuyên phân công cán bộ có năng lực phụ trách công tác thanh niên và lựa chọn những cán bộ trẻ có đủ phẩm chất, năng lực, được thử thách qua phong trào thanh niên, được thanh niên tín nhiệm để bầu tham gia các chức danh chủ chốt của đoàn, tích cực bồi dưỡng để tham gia vào cấp ủy. Đồng thời, các cấp ủy đảng chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa chính quyền và Đoàn Thanh niên các cấp; tạo điều kiện cho thanh niên có đại diện của mình trong các cơ quan nhà nước và cơ quan dân cử. Chỉ tính riêng trong nhiệm kỳ 2020 – 2025, số lượng cán bộ trẻ tham gia cấp ủy các cấp và cán bộ Đoàn là đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được quan tâm và chiếm tỷ lệ lớn⁴. Các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện để đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, công tác phát triển đảng

³ Như Đề án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ có trình độ đại học về làm Phó Chủ tịch UBND xã thuộc 62 huyện nghèo Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020*”; Quyết định số 2264-QĐ/TTg ngày 16/12/2014 về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020; Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030*”; Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình “*Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng, giai đoạn 2022-2030.*”

⁴ Tổng số cán bộ trẻ giới thiệu ứng cử cấp ủy cấp tỉnh và tương đương là: 321 người, trong đó trùng cử 208 người (đạt tỷ lệ trùng cử 68,80%). Tổng số cán bộ trẻ giới thiệu ứng cử cấp ủy cấp huyện và tương đương là: 5.835 người, trong đó trùng cử 4.959 người (đạt tỷ lệ trùng cử 84,99%). Tổng số cán bộ đoàn, cán bộ trẻ giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội là: 190 người, trong đó trùng cử 48 người (đạt tỷ lệ 24,74%). Tổng số cán bộ đoàn, cán bộ trẻ giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là: 1.672 người, trong đó trùng cử 510 người.

từ đoàn viên là một trong những nội dung quan trọng trong công tác phát triển đảng⁵. Từ thực tiễn công tác Đoàn và phong trào thanh niên, Đảng đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ trẻ có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực thực tiễn, tham gia gánh vác những trọng trách của đất nước, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Bốn là, lãnh đạo thông qua nêu gương, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đặc biệt đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đây luôn được coi là một trong những biện pháp quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Trong công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay, một trong những giải pháp quan trọng nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ là Đảng ta luôn đề cao vấn đề “*nêu gương, gương mẫu*” của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Đây không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài mà là yêu cầu cấp thiết đối với mỗi cán bộ, đảng viên nhằm tăng cường, phát huy vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng ta để xây dựng, phát triển đất nước. Đặc biệt, vừa qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Kết luận số 21-KL/TW “*về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*” đã đặt ra nhiều yêu cầu mới, cao hơn đối với cả hệ thống chính trị, trong đó có tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Nếu như Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) xác định quan điểm “*Xây dựng Đoàn vững mạnh là xây dựng Đảng trước một bước*” thì nay đặt ra yêu cầu xây dựng Đoàn vững mạnh là xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trước một bước. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng cùng chăm lo giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho thanh niên, hình thành phẩm chất cao đẹp của con người mới xã hội chủ nghĩa.

Năm là, lãnh đạo thông qua công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Đây là một phương thức quan trọng nhằm bảo đảm cho Cương lĩnh chính trị, đường lối, chiến lược, các Nghị quyết của Đảng được xác định đúng, ngày càng hoàn thiện và chấp hành triệt để. Kiểm tra, giám sát vừa góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng, vừa đảm bảo sự thống nhất tuyệt đối giữa Nghị quyết và tính chấp hành, thực hiện trong thực tiễn. Bên cạnh công tác kiểm tra của Đảng, thanh tra của nhà nước, Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 217-QĐ/TW về “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*”, tạo điều kiện mở rộng kênh thông tin, phát huy vai trò của các đoàn thể giúp Đảng giám sát để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực.

Có thể khẳng định, dưới sự lãnh đạo của Đảng, một trong những thành tựu của công cuộc đổi mới của đất nước ta là đã xây dựng được một thế hệ thanh niên thời kỳ mới vừa có đạo đức, nhân cách, vừa có tri thức, sức khỏe, tư duy năng động và hành động sáng tạo; tiếp nối truyền thống hào hùng của dân tộc, của Đảng, nêu cao lòng yêu nước, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, tình nguyện vì cộng đồng; sống có trách nhiệm với gia đình, xã hội; có ý chí vươn lên trong học tập, lao động,

⁵ Từ đầu nhiệm kỳ tới nay, toàn đoàn đã giới thiệu 932.780 đoàn viên ưu tú cho Đảng, trong đó 462.891 đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú. Hiện nay, toàn đảng có 5,2 triệu đảng viên, trong đó có gần 1,6 triệu đảng viên là đoàn viên (chiếm 30,76% tổng số đảng viên cả nước).

công tác, lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng; mong muốn được cống hiến cho đất nước, có việc làm, thu nhập ổn định, có đời sống văn hóa tinh thần phong phú, môi trường sống an toàn, lành mạnh. Thanh niên luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước trong quá trình phát triển đất nước. Khảo sát mới nhất của Viện Nghiên cứu Thanh niên cho thấy, gần 95% thanh niên tin tưởng vào các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước và thể hiện mong muốn, nguyện vọng được đóng góp công sức, trí tuệ của bản thân mình vào sự phát triển của đất nước⁶.

Các cấp ủy đảng đã lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội thực hiện tốt hơn công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách về công tác thanh niên, tạo điều kiện, cơ hội cho thanh niên rèn luyện, cống hiến, trưởng thành. Công tác Đoàn và phong trào thanh niên từng bước phát triển, mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên được mở rộng; số thanh niên trở thành đoàn viên, đảng viên ngày càng tăng. Công tác xây dựng tổ chức đoàn có chuyển biến tích cực. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, gia đình, nhà trường và xã hội đối với thanh niên, công tác thanh niên đã có những chuyển biến tích cực. Cùng với sự phát triển của đất nước, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh không ngừng trưởng thành, lớn mạnh, đoàn kết, tập hợp rộng rãi thanh niên dưới ngọn cờ của Đảng; tạo được môi trường tập thể có tổ chức, có kỷ luật, giúp thanh niên phát huy vai trò xung kích và trở thành lực lượng nòng cốt trong các phong trào đấu tranh cách mạng, phát triển kinh tế - xã hội⁷.

Có được kết quả trên là do những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước đã tăng thêm cơ hội, điều kiện để mỗi gia đình và toàn xã hội chăm lo, giáo dục tốt hơn cho thanh niên phấn đấu, rèn luyện. Đồng thời, cũng khẳng định thế hệ thanh niên hôm nay đã kế thừa và biết phát huy truyền thống của gia đình, quê hương, đất nước, luôn tự hào, tự tôn dân tộc, năng động, sáng tạo, không ngại khó khăn, gian khổ, vượt qua thách thức vươn lên trong học tập, lao động, công tác và cuộc sống, không ngừng hoàn thiện và khẳng định mình. Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, chính sách phù hợp hơn đối với công tác thanh niên, chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng, phát huy thanh niên và tạo môi trường để thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả, tuy nhiên, nhìn từ nhiều góc độ, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vẫn còn một số tồn tại. Một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm của Đảng về công tác thanh niên; chưa cụ thể hoá các quan điểm, giải pháp của Đảng phù hợp với thực tế địa phương, đơn vị; chưa quan tâm thường xuyên, đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát. Công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và định hướng dư luận xã hội cho thanh niên chưa đáp ứng yêu cầu. Một số cấp ủy còn chậm đổi mới, có nơi còn lúng túng trong phương thức lãnh đạo đối với hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và công tác thanh niên. Chính sách về thanh niên và công tác thanh niên thiếu đồng bộ và chậm đi vào cuộc sống. Cá biệt, tại một số địa phương, có hiện tượng cấp ủy Đảng chưa tin tưởng giao nhiệm vụ cho tổ chức Đoàn, cho thanh niên, thậm chí còn định kiến với tuổi trẻ, cho rằng tuổi trẻ luôn có sai lầm, thiếu chín chắn, không cụ thể, chạy theo hình thức.

⁶ Khảo sát của Viện Nghiên cứu Thanh niên tháng 3/2022

⁷ Hiện nay, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 6,2 triệu đoàn viên; tỷ lệ đoàn kết, tập hợp thanh niên đạt 69,31%

Một số cấp ủy ban hành Nghị quyết nhưng chưa quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện, môi trường để tổ chức Đoàn triển khai, không đơn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan khác trong hệ thống chính trị, có biểu hiện “khoán” cho Đoàn thực hiện các chủ trương về công tác thanh niên.

Mặt khác, đối với tổ chức Đoàn, cán bộ đoàn và đoàn viên thanh niên cũng có những hạn chế, như vai trò của tổ chức đoàn ở một số nơi, nhất là trên địa bàn dân cư, còn hạn chế; công tác tập hợp, đoàn kết thanh niên khu vực kinh tế ngoài nhà nước, trong các khu công nghiệp, đối với thanh niên Việt Nam ở nước ngoài chưa mạnh; chức năng giám sát, phản biện xã hội của Đoàn Thanh niên chưa thực sự phát huy hiệu quả; chất lượng nguồn nhân lực trẻ chưa đáp ứng được yêu cầu; một bộ phận thanh niên có biểu hiện sa sút về lý luận, đạo đức, lối sống, mắc tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Tại một số nơi, cán bộ đoàn còn thiếu tự tin, thiếu kiến thức, kỹ năng để tham mưu; làm việc qua loa, đại khái, chạy theo hình thức, thiếu bền vững.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên, ngoài những tác động của tình hình khách quan như: các vấn đề toàn cầu; những rủi ro, áp lực của kinh tế thị trường với những khó khăn mới nảy sinh trong quá trình phát triển đất nước; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, kẻ xấu tìm mọi cách lôi kéo quần chúng, nhất là thanh niên; nhưng về chủ quan, nhận thức của không ít cán bộ, đảng viên, cấp ủy đảng về thanh niên và công tác thanh niên chưa đầy đủ, thiếu toàn diện, nhiều mặt còn khoán trắng cho Đoàn thanh niên; đánh giá thanh niên còn theo kinh nghiệm, cảm tính, thiếu tin tưởng vào thanh niên; một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất về đạo đức, lối sống không là tấm gương để thanh niên học tập và noi theo; một bộ phận gia đình bỏ mặc con cái, thiếu giáo dục và nêu gương. Hoạt động quản lý nhà nước về công tác thanh niên còn nhiều bất cập, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác thanh niên và cơ chế phối hợp liên ngành thực hiện công tác thanh niên chưa đủ rõ, chưa mạnh. Công tác giáo dục - đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, phòng chống tệ nạn xã hội, hoạt động văn hóa, thể thao, báo chí, xuất bản có nhiều thiếu sót, chậm được khắc phục. Năng lực, trình độ của không ít cán bộ đoàn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, thiếu tầm chiến lược trong tham mưu cho Đảng, chính quyền về công tác thanh niên trong những vấn đề mới nảy sinh trong xã hội có liên quan đến thanh niên.

Trong thời gian tới, tình hình trong nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Trên thế giới, “hòa bình, hợp tác, hội nhập và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo; các mối đe dọa truyền thống, phi truyền thống và biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Sự bùng nổ của khoa học - công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số, kinh tế tri thức và xu hướng quốc tế hóa nguồn nhân lực vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với nước ta” (1). Ở trong nước, những thành tựu của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế đã tạo nên sức mạnh tổng hợp và không ngừng nâng cao uy tín, vị thế của quốc gia trên trường quốc tế, tạo ra những tiền đề quan trọng để đất nước phát triển nhanh, bền vững. Đặc biệt, chúng ta đang ở thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” với tỷ lệ thanh, thiếu niên cao nhất trong lịch sử, khi nhóm dân số từ 10 đến 29 tuổi chiếm tỷ lệ khoảng 33% dân số và dự kiến thời kỳ này sẽ kéo dài cho đến năm 2040. Đây là cơ hội lớn để phát triển kinh tế - xã hội và phát huy tối đa tiềm lực của đất nước thông qua phát huy vai trò của lực lượng thanh niên. Tuy nhiên, bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn còn hiện hữu. Các thế lực thù địch, phản động vẫn ráo riết tranh

thủ mọi thời cơ để đẩy nhanh chiến lược “diễn biến hòa bình”. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ còn phức tạp. Biến động cơ cấu xã hội, lối sống, nếp nghĩ, nếp cảm của thanh niên trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế có biểu hiện rất phức tạp. Bối cảnh thế giới và trong nước đặt ra cho tổ chức đoàn những thời cơ, nhưng cũng nhiều thách thức, công tác thanh niên đã và đang đặt ra cần phải được xem xét một cách khách quan, khoa học, phù hợp với thực tiễn của đất nước.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đã xác định mục tiêu phát triển cụ thể của đất nước ta trong những năm tới: đến năm 2025 là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Đây chính là điều kiện, môi trường thuận lợi để thanh niên thể hiện tài năng, sáng tạo, sức trẻ, cống hiến cho đất nước. Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của gia đình, nhà trường và xã hội đối với thế hệ trẻ không ngừng tăng lên là cơ sở, nguồn lực và là điều kiện quan trọng để thanh niên phát triển tốt hơn. Khoa học - công nghệ tiếp tục phát triển mạnh mẽ cùng với sự phát triển của kinh tế tri thức sẽ tạo ra những cơ hội mới cho thanh niên tiếp cận công nghệ hiện đại và tri thức văn minh của nhân loại trong thời đại mới. Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đã chỉ nhiệm vụ của tổ chức Đảng và toàn hệ thống chính trị đối với công tác thanh niên: “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ cho thế hệ trẻ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em - tương lai của đất nước”.*

Thực tiễn cách mạng hiện nay đòi hỏi phải “tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”(2); nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong việc thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng; đổi mới tổ chức, bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Chăm lo giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ nhằm hình thành một lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, phấn đấu cho mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” với “tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn”. Để tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong thời gian tới cần dựa trên 5 quan điểm cơ bản, xuyên suốt là:

Thứ nhất, thanh niên luôn là rường cột của nước nhà, là chủ nhân của đất nước, tương lai của dân tộc, lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội

nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo, phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước.

Thứ hai, chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên thành lớp người “vừa hồng, vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò quan trọng nòng cốt của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gắn chặt với gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác thanh niên và giáo dục thế hệ trẻ của đất nước, của dân tộc.

Thứ ba, Đảng lãnh đạo công tác thanh niên và trực tiếp lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh là bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước. Đảng đề ra đường lối, chủ trương định hướng cho thanh niên hành động; xác định các chuẩn mực cho thanh niên phấn đấu; xây dựng các tấm gương điển hình tiêu biểu cho thanh niên học tập và noi theo.

Thứ tư, Nhà nước quản lý thanh niên và công tác thanh niên; thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về thanh niên và công tác thanh niên thành pháp luật, chính sách, chiến lược, chương trình hành động và cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh hàng năm của các cấp, các ngành, các địa phương.

Thứ năm, sự nỗ lực học tập, rèn luyện và phấn đấu không ngừng của thanh niên theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là yếu tố quan trọng để xây dựng thế hệ thanh niên thời kỳ mới. Không ngừng mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên là nội dung quan trọng của công tác Đoàn để giáo dục, bồi dưỡng, động viên và phát huy vai trò của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Trên cơ sở 5 quan điểm, nguyên tắc nêu trên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đề xuất các giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cụ thể là:

Một là, cần tiếp tục xác định “Xây dựng Đoàn là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước”, cùng với đó cần xác định để xây dựng Đoàn vững mạnh thì cần tập trung xây dựng Đội, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu nhi, coi “xây dựng Đội vững mạnh là xây dựng Đoàn trước một bước”, bởi khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc như Đảng ta đã xác định có thực hiện được hay không, chính thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng ngày nay là người sẽ thực hiện việc đó trong 10 năm, 15 năm nữa. Chính vì vậy, trân trọng đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục quan tâm, định hướng, quán triệt, nâng cao nhận thức của cấp ủy các cấp, của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng và nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác thanh niên, xây dựng tổ chức đoàn. Gắn

việc xây dựng xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh là một nội dung quan trọng để xây dựng tổ chức đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Cấp ủy các cấp cần xác định công tác đoàn và phong trào thanh niên không chỉ là công việc của Đảng, của Đoàn, mà còn là của cả hệ thống chính trị và mọi tổ chức xã hội.

Hai là, tăng cường lãnh đạo thể chế hóa Nghị quyết, kết luận, chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương đối với công tác thanh niên thành các quy định, quy chế của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước và chính quyền các cấp. Tiếp tục ban hành các văn bản pháp lý quan trọng và những chính sách phù hợp để tổ chức Đoàn có điều kiện, cơ chế thực hiện nhiệm vụ, phát huy thanh niên tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; có cơ chế tạo môi trường, điều kiện cho thanh niên phát triển toàn diện, trở thành lực lượng đông đảo, chất lượng cao, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của đất nước.

Ba là, các cấp ủy đảng tin tưởng thanh niên, thử thách, giao nhiệm vụ và động viên thanh niên, các tổ chức của thanh niên thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Đó chính là hành động cụ thể thể hiện sự quan tâm của Đảng đối với thanh niên; thông qua đó, thanh niên, tổ chức Đoàn sẽ hoạt động hiệu quả, thiết thực hơn, thể hiện bằng kết quả cụ thể là sự đóng góp cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc của thanh niên. Đồng thời, đây là môi trường rèn luyện tốt nhất đối với thanh niên, để thông qua đó, thanh niên và đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên có cơ hội trưởng thành, cống hiến, đóng góp cho Đảng, cho đất nước. Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cần định kỳ, thường xuyên gặp gỡ, đối thoại và lắng nghe ý kiến của thanh niên, trẻ em, tạo điều kiện để tuổi trẻ bày tỏ tâm tư, tình cảm, nguyện vọng với Đảng.

Bốn là, Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cán bộ đoàn, coi đây là môi trường thực tiễn để huấn luyện, đào tạo và từ đó phát hiện những nhân tố tiêu biểu tạo nguồn cán bộ cho Đảng và hệ thống chính trị. Cấp ủy các cấp cần quan tâm xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ đoàn có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ, am hiểu nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đoàn, có phương pháp công tác khoa học, khách quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Cần bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đoàn Thanh niên giai đoạn hiện nay, xử lý đúng đắn, đồng bộ các mối quan hệ: Giữa đổi mới cơ cấu tổ chức với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của tổ chức đoàn; giữa đổi mới tổ chức và đổi mới công tác cán bộ; giữa tinh gọn tổ chức bộ máy với tăng cường, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đoàn các cấp. Không ngừng đổi mới công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đoàn các cấp; tiếp tục quan tâm và mạnh dạn quy hoạch từ nguồn cán bộ đoàn, bố trí công tác cho cán bộ đoàn khi đến tuổi trưởng thành đoàn; điều động, luân chuyển cán bộ đoàn các cấp để họ có điều kiện học tập, trau dồi kinh nghiệm, hoàn thiện bản thân; tăng cường rèn luyện tác phong, lề lối công tác của cán bộ đoàn. Tạo cơ chế, chính sách để mọi tài năng trẻ đều được tham gia vào các lĩnh vực của đất nước; mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ đảm nhận các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị, nâng cao tỷ lệ cán bộ trẻ trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” theo tinh thần kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Trong đó, muốn chủ động đấu tranh, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” thì phải làm từ sớm, từ xa, phải bắt đầu từ đoàn viên và đảng viên trẻ, mà trọng tâm nâng cao tính chính trị của đoàn viên và tính tiên phong, gương mẫu của đoàn viên, thanh niên, kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật cho thanh niên. Bên cạnh đó, các cấp ủy cần có cơ chế động viên, khuyến khích, kiểm tra, giám sát về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, tạo kênh thông tin để thanh niên và các tầng lớp nhân dân phản ánh tới Đảng những vấn đề phát sinh. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ tiên phong, có tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, năng động và sáng tạo, luôn sẵn sàng gạt bỏ cái tôi sang một bên vì lợi ích chung, luôn đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, của Đảng lên trên lợi ích cá nhân. Sẵn sàng thay thế những cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp. Chú trọng chất lượng đoàn viên mới và đảng viên được kết nạp từ thanh niên, nhưng đồng thời cũng phải chú ý tới số lượng, không vì chất lượng mà bỏ qua số lượng, để tạo dựng lực lượng kế cận đủ mạnh cho Đảng.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế cũng như cách mạng công nghiệp lần thứ tư, không chỉ là yêu cầu khách quan của tình hình thanh niên và yêu cầu phát triển của đất nước, mà còn là yêu cầu cấp thiết của chính công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhằm xây dựng và phát triển thế hệ thanh niên Việt Nam thời kỳ mới “vừa hồng, vừa chuyên”, góp phần quan trọng cho công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, nhân dân ta có cuộc sống ấm no, văn minh và hạnh phúc như tâm nguyện của Bác Hồ và khát vọng của toàn dân tộc./.

(1) Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19-5-2018, của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”

(2), (3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 40, 168.



THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

Địa chỉ :
1A Hùng Vương, Hà Nội
☎ : (080)45031
Fax : (080)45105
Email :
vanthu@vptw.dcs.vn

Số 14-TTCD/VPTW

Ngày 27 tháng 5 năm 2022

LƯU HÀNH NỘI BỘ

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN¹

1. Về xây dựng tổ chức cơ sở đảng

1.1. Tình hình tổ chức cơ sở đảng

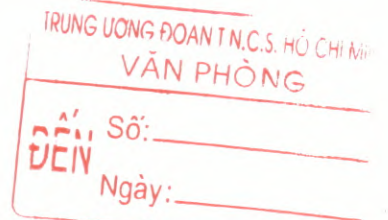
Đến ngày 31/12/2020, toàn Đảng có 51.988 tổ chức cơ sở đảng, với hơn 5,2 triệu đảng viên (gồm 24.719 đảng bộ cơ sở, 27.269 chi bộ cơ sở; 2.468 đảng bộ bộ phận, 243.051 chi bộ trực thuộc); có 10.710 tổ chức cơ sở đảng ở khu vực xã, phường, thị trấn với 145.189 chi bộ trực thuộc; 14.670 tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính với 23.408 chi bộ trực thuộc; 8.010 tổ chức cơ sở đảng trong đơn vị sự nghiệp với 18.090 chi bộ trực thuộc; 6.187 tổ chức cơ sở đảng trong quân đội với 20.500 chi bộ trực thuộc; 2.961 tổ chức cơ sở đảng trong công an với 10.292 chi bộ trực thuộc; 5.600 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp có vốn nhà nước với 17.526 chi bộ trực thuộc; 3.346 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước với 6.018 chi bộ trực thuộc; 69 tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước với 456 chi bộ trực thuộc. Tính từ năm 2016 - 2020, tổ chức cơ sở đảng ở khu vực xã, phường, thị trấn tăng thêm 423 tổ chức, giải thể 871 tổ chức; khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 1.831 tổ chức; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 122 tổ chức; các đơn vị thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập đã sắp xếp, củng cố 5.717 tổ chức cơ sở đảng, giải thể 10.822 tổ chức. So với năm 2010, số lượng tổ chức cơ sở đảng giảm 3.920 tổ chức.

1.2. Kết quả xây dựng, củng cố, kiện toàn, sắp xếp mô hình tổ chức của các loại hình tổ chức cơ sở đảng

1.2.1. Đối với tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn

Tổ chức đảng ở xã, phường, thị trấn được củng cố, kiện toàn, sắp xếp theo hướng dưới đảng bộ xã là các chi bộ thôn, ấp, bản; dưới đảng bộ phường, thị

¹ Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương.



trần là các chi bộ tổ dân phố, khu dân cư. Đối với thôn, tổ dân phố có đảng viên được thành lập đảng bộ bộ phận có các chi bộ trực thuộc, hoặc thành lập chi bộ với các tổ đảng. Bên cạnh đó, còn có các loại hình chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường, thị trấn, như chi bộ trường học, trạm y tế, quân sự, công an... Đến nay, 100% tổ chức đảng ở xã, phường, thị trấn đều là đảng bộ cơ sở; số thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng giảm mạnh (giảm 6.949 chi bộ so với năm 2010); nhiều tỉnh miền núi, biên giới không còn tình trạng thôn, bản không có chi bộ. Phần lớn thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân, một số nơi có đủ điều kiện phân công bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân (đến năm 2020, có 9.442 bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân; 428 bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn).

1.2.2. Đối với tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp

- Ở Trung ương: Tổ chức đảng của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp Trung ương trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, được tổ chức đa dạng, có nhiều mô hình khác nhau, cụ thể: Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương có 61 đảng bộ trực thuộc, trong đó có 34 đảng bộ cấp trên cơ sở (tương đương cấp huyện), 27 đảng bộ cơ sở được thành lập ở các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp, bao gồm: (1) Khối các ban đảng và cơ quan của Đảng (11 đơn vị). (2) Khối bộ, ngành và tương đương (22 đơn vị). (3) Khối đơn vị sự nghiệp Trung ương (6 đơn vị). (4) Khối các cơ quan đối ngoại (3 đơn vị). (5) Khối các cơ quan tư pháp (5 đơn vị). (6) Khối cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (6 đơn vị). (7) Khối các hội quần chúng (8 đơn vị). Đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương có các tổ chức đảng trực thuộc, gồm: Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở.

Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương đã lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng, từ 92 tổ chức đảng trực thuộc giảm còn 61 tổ chức; phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn cấp uỷ trực thuộc tiếp nhận 66 tổ chức cơ sở đảng sinh hoạt ở địa phương về các đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ Khối; chuyển giao 27 tổ chức cơ sở đảng của một số doanh nghiệp về Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương và cấp uỷ địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở; đồng thời, thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho 10 đảng uỷ cơ sở thuộc đảng bộ cấp trên cơ sở trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước.

- Ở địa phương: Các tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được thành lập trong các ban đảng; các sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và các đơn vị sự nghiệp của địa phương. Thực hiện quy định của Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ đã chỉ đạo cấp uỷ cấp huyện tiếp tục củng cố,

kiện toàn, sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng ở cơ quan đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện nhằm giảm đầu mối tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động. Đảng bộ Khối các cơ quan cấp tỉnh đã chỉ đạo sắp xếp, củng cố, kiện toàn các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc phù hợp với sắp xếp các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nhiều nơi bố trí bí thư cấp uỷ là thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

1.2.3. Đối với tổ chức cơ sở đảng ở các loại hình doanh nghiệp

- *Đối với tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp nhà nước:* Thực hiện Quy định số 196-QĐ/TW, ngày 24/11/2008 của Ban Bí thư, tổ chức đảng trong tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước được sắp xếp, tổ chức theo 2 mô hình: (1) Đảng bộ toàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty. (2) Đảng bộ công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, tổng công ty. Năm 2008, cả nước có 39 đảng bộ toàn tập đoàn, tổng công ty và 60 đảng bộ công ty mẹ với 1.002 tổ chức đảng (trong đó có 68 đảng bộ cấp trên cơ sở; 16 đảng bộ được thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở; 918 đảng bộ, chi bộ cơ sở). Đến nay, cả nước có 56 đảng bộ tập đoàn, tổng công ty và 62 đảng bộ công ty mẹ với 1.214 tổ chức đảng (trong đó có 80 đảng bộ cấp trên cơ sở; 18 đảng bộ được thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở; 1.160 đảng bộ, chi bộ cơ sở). Có 36 đảng bộ tập đoàn, tổng công ty trực thuộc Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương; 36 đảng bộ cơ sở và 67 chi bộ cơ sở trực thuộc các bộ, ngành Trung ương; 23 đảng bộ tổng công ty do 6 tỉnh, thành phố trực tiếp quản lý. Bên cạnh đó, các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước có nhiều công ty con, đơn vị thành viên trực thuộc là pháp nhân độc lập, không có mối quan hệ hành chính nên đảng bộ mang tính đặc thù, bao gồm nhiều đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở của nhiều pháp nhân khác nhau.

- *Đối với tổ chức cơ sở đảng trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống:* Đến ngày 31/12/2020, có 769 đảng bộ, chi bộ cơ sở (trong đó có 338 đảng bộ cơ sở, 431 chi bộ cơ sở, 33.228 đảng viên), so với năm 2008, số lượng tổ chức cơ sở đảng đã tăng hơn 12 lần, số lượng đảng viên tăng gần 7 lần. Nhìn chung, trong điều kiện thay đổi mô hình tổ chức, giảm vai trò Nhà nước trong doanh nghiệp, nhưng tổ chức cơ sở đảng đã có nhiều nỗ lực, phát triển tổ chức, phát triển đảng viên.

- *Đối với tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước:* Năm 2010 có 2.012 tổ chức cơ sở đảng (gồm 1.381 chi bộ cơ sở và 631 đảng bộ cơ sở với 127 đảng bộ bộ phận và 4.836 chi bộ trực thuộc); đến ngày 31/12/2020 có 3.346 tổ chức cơ sở đảng (gồm 2.478 chi bộ cơ sở và 868 đảng bộ cơ sở với 50 đảng bộ bộ phận và 6.018 chi bộ trực thuộc). Từ năm 2008 đến nay, về cơ bản tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước giữ ổn định về mô hình tổ chức. Trong quá trình sắp xếp doanh nghiệp, một số tổ chức đảng là đảng bộ cấp trên cơ sở thành đảng bộ cơ sở, Quy định số 196-QĐ/TW đã bổ sung việc giao quyền, hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở cho những đảng uỷ cơ sở có vị trí quan trọng, có nhiều tổ chức đảng trực thuộc, có đông đảng viên.

1.2.4. Đối với tổ chức cơ sở đảng trong lực lượng vũ trang

- *Tổ chức cơ sở đảng trong Quân đội:* Quân uỷ Trung ương đã tập trung chỉ đạo việc xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, nhất là các đơn vị mới thành lập, chia tách, sáp nhập, cơ cấu lại; sắp xếp tổ chức đảng theo chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp quân đội, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, thẩm quyền theo Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội đến năm 2020. Hiện nay, toàn Đảng bộ Quân đội có 6.187 tổ chức cơ sở đảng (khối chủ lực có 4.334 tổ chức, khối địa phương có 1.853 tổ chức) với 20.500 chi bộ thuộc đảng bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận. Đồng thời, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 20/5/2005 của Bộ Chính trị khoá IX về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính uỷ, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam, đảng uỷ các quân khu đã phối hợp chặt chẽ với các tỉnh uỷ, thành uỷ thực hiện thí điểm mô hình chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn, nhất là ở địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh, biên giới, biển, đảo, thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, công tác quân sự địa phương... Đến nay, đã xây dựng được 5.164 chi bộ, đạt 51% tổng số xã, phường, thị trấn trên toàn quốc. Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo đảng uỷ Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố cử cán bộ, đảng viên tăng cường cho các xã biên giới và tham gia sinh hoạt tại các chi bộ thôn, bản, góp phần xây dựng tổ chức đảng ở địa bàn biên giới trong sạch, vững mạnh.

- *Tổ chức đảng trong Công an nhân dân:* Các tổ chức cơ sở đảng trong Công an được sắp xếp, kiện toàn cơ bản phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy của lực lượng Công an nhân dân. Giai đoạn 2010 - 2020, Đảng bộ Công an Trung ương đã có 2 lần sắp xếp lại tổ chức cơ sở đảng về tổ chức bộ máy. Đến nay, các tổ chức cơ sở đảng được thành lập đã tương ứng với tổ chức bộ máy Công an; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ của các đơn vị. Thực hiện Quy định số 72-QĐ/TW, ngày 24/02/2017 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân, Nghị định số 106-NĐ/CP, ngày 17/11/2014 và Nghị định số 01/NĐ-CP, ngày 06/8/2018 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, Đảng uỷ Công an Trung ương đã giải thể các đảng bộ tổng cục và tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp lại tổ chức đảng các cấp thuộc Đảng bộ Công an Trung ương. Đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, toàn Đảng bộ có 9 đảng bộ cấp trên cơ sở, 473 tổ chức cơ sở đảng, 192 đảng bộ bộ phận và 2.800 chi bộ. Sau khi sắp xếp, có 22 đảng bộ cấp trên cơ sở, 541 tổ chức cơ sở đảng, 202 đảng bộ bộ phận và 2.600 chi bộ; đồng thời, thực hiện việc ủy quyền kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng cho 41/41 đảng bộ cơ sở trực thuộc.

1.2.5. Tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước

Các tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước được tổ chức thành 6 loại hình theo đối tượng, có chức năng, nhiệm vụ cụ thể, gồm: (1) Cơ quan đại diện. (2) Phụ nhân - phu quân. (3) Chuyên gia. (4) Tự lập nghiệp. (5) Lưu học sinh. (6) Lao động. Để phù hợp với điều kiện công tác, học tập, lao động, sinh sống phân tán, tạo thuận lợi hơn trong hoạt động, một số địa bàn đã thực hiện ghép tổ chức đảng (chuyên gia, lưu học sinh, lao động). Phần lớn trưởng cơ quan đại diện (đại sứ, tổng lãnh sự) kiêm chức danh bí thư cấp uỷ. Hiện nay, có 69 tổ chức đảng ở ngoài nước, gồm 30 đảng bộ cơ sở, 39 chi bộ cơ sở tại 69 quốc gia và vùng lãnh thổ; có 3 đảng bộ lớn tổ chức theo mô hình 3 cấp (đảng bộ nước - đảng bộ bộ phận - chi bộ trực thuộc) tại Nga, U-crai-na, Mỹ; có 27 đảng bộ tổ chức theo mô hình 2 cấp (đảng bộ nước - chi bộ trực thuộc). Các tổ chức đảng ở ngoài nước được sắp xếp, bố trí theo nhiệm vụ chính trị, địa bàn công tác hoặc nơi cư trú. Nơi có đủ đảng viên được bố trí sinh hoạt trong cùng tổ chức đảng; nơi có đông đảng viên lập đảng bộ bộ phận thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định số 02-QĐ/ĐUNN, ngày 01/3/2017 của Đảng uỷ Ngoài nước; nơi có ít đảng viên bố trí sinh hoạt ghép. Công tác tiếp nhận, bố trí sinh hoạt, quản lý đảng viên và chi bộ ngày càng tốt hơn; phân công cấp uỷ viên thường xuyên theo dõi hoạt động, trao đổi thông tin, phối hợp giúp đỡ các tổ chức đảng, đảng viên.

1.3. Sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ, đảng bộ cơ sở

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 và Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới, nhiều cấp uỷ quan tâm, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt của từng loại hình chi bộ; duy trì nền nếp sinh hoạt; tăng cường đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng. Trên cơ sở đó, chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề có chuyển biến tích cực, nhất là ở chi bộ thôn, tổ dân phố, đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan đảng; nâng cao tính chiến đấu trong sinh hoạt; tinh thần trách nhiệm, phương pháp điều hành, kỹ năng tổ chức sinh hoạt của nhiều bí thư chi bộ có bước tiến bộ, xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm hiệu quả.

1.4. Xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ cơ sở

Các cấp uỷ, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn cấp uỷ cơ sở bảo đảm số lượng, chất lượng; lựa chọn đảng viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp uỷ, đảm nhiệm vị trí bí thư, phó bí thư; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư được nâng lên so với nhiệm kỳ 2015 - 2020. Nhiệm kỳ 2020 - 2025, số cấp uỷ viên có trình độ chuyên môn sau đại học là 16% (tăng 5,8%); đại học, cao đẳng là 75,9% (tăng 7,1%); trung cấp là 7,1% (giảm 9,4%); có trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp là 23,4% (giảm 0,7%); trung cấp là 64,9 (tăng 9,1%). Số bí thư cấp uỷ có trình độ chuyên

môn trên đại học là 29,8% (tăng 18,2%); đại học, cao đẳng là 67,5% (giảm 6,8%); trung cấp là 2,5% (giảm 8,6%); có trình độ cao cấp, cử nhân chính trị là 55,5% (tăng 9,1%); trung cấp là 38,3% (giảm 4,8%); sơ cấp, chưa qua đào tạo là 6,2% (giảm 4,3%). Một số tinh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trên 90% bí thư cấp uỷ cơ sở có trình độ cao đẳng, đại học và trình độ lý luận chính trị cao cấp, trung cấp, như Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương.

Cơ cấu cấp uỷ viên có chuyển biến tích cực hơn, tăng số lượng cán bộ nữ (tăng 8,05%), cán bộ trẻ (tăng 20%) so với nhiệm kỳ 2010 - 2015. Công tác quy hoạch cán bộ cơ sở gắn với đánh giá cán bộ ngày càng nền nếp, hằng năm rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng yêu cầu. Trên cơ sở quy hoạch, các cấp uỷ đã xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ từ huyện xuống xã, từ xã lên huyện và giữa các xã, phường, thị trấn với nhau, tạo điều kiện để cán bộ cơ sở rèn luyện, nâng cao năng lực, phương pháp công tác; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, có triển vọng, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Nhiều địa phương thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cơ sở không là người địa phương (3.152 bí thư cấp uỷ cơ sở, chiếm 29,4%), khắc phục dần tình trạng khép kín, cục bộ. Từ nhiệm kỳ khoá XI, XII, để tăng cường dân chủ trong Đảng, Bộ Chính trị chỉ đạo thực hiện thí điểm chủ trương đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tại đại hội, đã có 2.242 đảng bộ cơ sở thực hiện. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp uỷ viên được tăng cường, nhất là năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên và giải quyết những vấn đề phức tạp. Nhiều cấp uỷ tổ chức hội nghị chuyên đề trao đổi kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, phương pháp hay, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Hầu hết các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thực hiện chủ trương thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc người đứng đầu doanh nghiệp trực tiếp làm bí thư cấp uỷ, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Đến nay, chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân đã được thực hiện ở phần lớn xã, phường, thị trấn. Thực hiện Thông báo số 223-TB/TW, ngày 24/02/2009 của Bộ Chính trị khoá X về "Thực hiện thí điểm chủ trương đồng chí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Uỷ ban nhân dân ở cấp xã và các địa phương không tổ chức Hội đồng nhân dân", đã có 638 xã, phường, thị trấn triển khai (chiếm 5,7% tổng số đơn vị hành chính cấp xã). Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, các tinh uỷ, thành uỷ tiếp tục thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã những nơi đủ điều kiện tại 428 đơn vị (khoảng 4% tổng số xã, phường, thị trấn), giảm 210 đơn vị hành chính cấp xã so với thời

điểm thực hiện thí điểm. Nhìn chung, chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã bước đầu góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đảng ở cơ sở, tạo được sự đồng bộ giữa chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ với chương trình hành động và việc tổ chức thực hiện của chính quyền, nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp uỷ đảng.

1.5. Kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng

Công tác kiểm điểm tự phê bình, phê bình tổ chức cơ sở đảng nhìn chung được tổ chức nghiêm túc, nền nếp; nhiều nơi chuẩn bị báo cáo kiểm điểm chu đáo, tổ chức xin ý kiến của một số tập thể, cá nhân trước khi kiểm điểm; báo cáo cấp trên theo dõi, chỉ đạo; nội dung kiểm điểm bám sát nhiệm vụ trọng tâm, nhất là thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, giải quyết những vấn đề phức tạp, khó khăn... Một số cấp uỷ tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cấp uỷ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp cho báo cáo kiểm điểm của tập thể. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng được coi trọng hơn; các quy định, hướng dẫn được bổ sung, sửa đổi kịp thời; kết quả kiểm điểm ngày càng thực chất hơn; một số cấp uỷ cấp trên xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể, lãnh đạo, chỉ đạo quy trình chặt chẽ. Hằng năm, cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp tăng cường gọi ý kiểm điểm đối với cấp uỷ cấp dưới có vấn đề cần quan tâm, thành lập đoàn công tác, phân công cấp uỷ viên dự, theo dõi, chỉ đạo kiểm điểm, kiểm tra việc thực hiện; sau kiểm điểm, tập thể được gọi ý kiểm điểm phải xác định cụ thể thời gian, biện pháp khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, hạn chế.

Năm 2020, có 211.973/213.854 tập thể đã tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình (đạt 99,1%); số tập thể không kiểm điểm chủ yếu là do mới thành lập, chia tách, sáp nhập hoặc đang kiểm tra dấu hiệu vi phạm. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, mỗi năm các cấp uỷ gọi ý kiểm điểm khoảng 17.500 tập thể (khoảng 0,3%). Năm 2020, có 51.259 tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại chất lượng, trong đó, tổ chức cơ sở đảng "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" chiếm 19,78% (thấp hơn 36,6% so với năm 2016); tổ chức cơ sở đảng xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" chiếm 72,9% (tăng 36,9%); tổ chức cơ sở đảng xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ" chiếm 7% (giảm 0,23%) và đảng viên xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ" chiếm 0,24% (giảm 0,15%) so với năm 2016.

1.6. Công tác kiểm tra, giám sát; khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2020, có 664 tổ chức cơ sở đảng bị thi hành kỷ luật (khiển trách 503 tổ chức; cảnh cáo 161 tổ chức), tăng 114 tổ chức so với nhiệm kỳ 2010 - 2015, trung bình mỗi năm thi hành kỷ luật hơn 100 tổ chức (khoảng 0,2%). Số lượng tổ chức cơ sở đảng bị kỷ luật có xu hướng tăng qua các năm, trung bình mỗi năm tăng 15%. Nội dung vi phạm chủ yếu là vi phạm nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế

làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; công tác cán bộ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo... Ủy ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở đã kiểm tra có dấu hiệu vi phạm đối với 25.496 tổ chức, trong đó 11.650 tổ chức vi phạm, khuyết điểm, thi hành kỷ luật 512 tổ chức đảng.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiểm tra có dấu hiệu vi phạm; mở rộng hoạt động giám sát; xử lý kỷ luật nghiêm đối với các tổ chức đảng vi phạm. Một số cấp uỷ chú trọng đổi mới, tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra thực hiện các kết luận kiểm tra của cấp uỷ cấp dưới. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, được nhân dân quan tâm. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng gắn với hoạt động thanh tra và các cơ quan chức năng có liên quan; hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan thông tin đại chúng và phản ánh của nhân dân. Công tác khen thưởng được thực hiện thường xuyên gắn với việc đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, có 34.165 tổ chức đảng được khen thưởng, trong đó, được tặng cờ là 855 (2,5%), bằng khen là 3.022 (8,8%), giấy khen là 30.288 (88,7%). Trung bình mỗi năm khen thưởng trên 8.541 tổ chức cơ sở đảng (4%).

2. Về xây dựng đội ngũ đảng viên

2.1. Tình hình đội ngũ đảng viên

2.1.1. Về số lượng

Đến ngày 31/12/2020, tổng số đảng viên toàn Đảng là 5.224.156 đảng viên, số lượng đã tăng liên tục qua các nhiệm kỳ. So với ngày 31/12/2010, tăng 1.443.574 đảng viên (38,1%) trên tổng số đảng viên; trung bình mỗi năm tăng 143.357 đảng viên (3,8%), chủ yếu trong cán bộ, công chức, viên chức, quân đội, công an. Tỷ lệ đảng viên trên dân số cả nước là 5,4% (bình quân 100 người dân có khoảng 6 đảng viên), tập trung chủ yếu ở khu vực miền Bắc, tăng 1,1% so với thời điểm 31/12/2010.

2.1.2. Trình độ của đảng viên

- Về trình độ học vấn: 4.296.973 đảng viên có trình độ trung học phổ thông, tỉ lệ 82,3% (tăng 1.552.244 đảng viên so với ngày 31/12/2010); trình độ tiểu học có 120.363 đảng viên, chiếm 2,3% (giảm 50.919 đảng viên); trình độ trung học cơ sở có 796.234 đảng viên, chiếm 15,2% (giảm 23.841 đảng viên); 10.586 đảng viên chỉ biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ, chiếm 0,2%; toàn Đảng không còn đảng viên chưa biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ.

- *Về trình độ chuyên môn:* Số đảng viên có trình độ đại học trở lên chiếm tỉ lệ cao nhất, với 2.134.037 đảng viên; trong đó, có 207.096 thạc sĩ, 26.086 tiến sĩ; 4.598 phó giáo sư và 929 giáo sư; trình độ trung cấp, cao đẳng có 1.397.769 đảng viên và 384.134 đảng viên là công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp, chiếm 9,8%.

- *Về trình độ lý luận chính trị:* Số đảng viên có trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên là 3.196.245, chiếm 61,2% tổng số đảng viên toàn Đảng (tăng 965.915 đảng viên so với ngày 31/12/2010); trong đó, 1.738.665 đảng viên có trình độ lý luận chính trị sơ cấp, chiếm 33,3% (tăng 394.446 đảng viên); 1.167.974 đảng viên có trình độ lý luận chính trị trung cấp, chiếm 22,4% (tăng 451.214 đảng viên) và 289.606 đảng viên có trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân chiếm 5,5% (tăng 120.255 đảng viên).

2.1.3. Cơ cấu đảng viên

- *Đảng viên nữ:* Có 1.988.104 đảng viên, chiếm 38,1% tổng số đảng viên toàn Đảng (tăng 806.480 đảng viên và tăng 68,3% so với ngày 31/12/2010), chiếm 3,9% trong tổng dân số nữ, tăng 1,6% so với thời điểm 31/12/2010. Sau 10 năm, tỉ lệ đảng viên nữ tăng gấp 1,8 lần so với tỉ lệ tăng đảng viên của toàn Đảng.

- *Đảng viên là đồng bào dân tộc thiểu số:* Có 639.852 đảng viên, chiếm 12,3% tổng số đảng viên toàn Đảng (tăng 235.120 đảng viên và 58,1% so với ngày 31/12/2010), chiếm khoảng 4,5% trong đồng bào dân tộc thiểu số, tăng 1,2% so với thời điểm 31/12/2010. Sau 10 năm, tỉ lệ đảng viên là đồng bào dân tộc thiểu số tăng hơn 20,1% so với tỉ lệ tăng đảng viên toàn Đảng. Các địa phương thuộc Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có nhiều đảng viên là người dân tộc thiểu số; đảng viên là đồng bào dân tộc Tày có số lượng cao nhất (182.365 đảng viên, khoảng 28,5% tổng số đảng viên là người dân tộc thiểu số); đảng viên là đồng bào dân tộc Brâu có số lượng thấp nhất, chỉ có 6 đảng viên.

- *Đảng viên là người có tôn giáo:* Có 102.310 đảng viên, chiếm 1,8% tổng số đảng viên toàn Đảng (tăng 37.596 đảng viên và 58,1% so với thời điểm 31/12/2010), chiếm 0,1% tổng dân số, 0,4% trong 27 triệu đồng bào có tôn giáo. Sau 10 năm, tỉ lệ đảng viên là người có tôn giáo tăng hơn 20% so với tỉ lệ tăng đảng viên toàn Đảng.

- *Đảng viên là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:* Có 1.015.42 đảng viên, chiếm 19,5% tổng số đảng viên toàn Đảng (tăng 33,2% so với ngày 31/12/2010), khoảng 16,3% trong tổng số đoàn viên.

- *Về cơ cấu đảng viên theo nghề nghiệp:* Đảng viên đang công tác, làm việc là 4.186.535 đảng viên, chiếm 80,1% tổng số đảng viên toàn Đảng (tăng 1.318.029 đảng viên và 45,9% so với ngày 31/12/2010). Số đảng viên đã nghỉ hưu, nghỉ công tác là 1.037.621, chiếm 19,9% tổng số đảng viên của toàn Đảng (tăng 125.545 đảng viên và 13,8% so với ngày 31/12/2010).

Đảng viên làm việc trong các đơn vị sự nghiệp có số lượng lớn nhất, 868.415 đảng viên (17,3%); đảng viên làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp là 832.622 (15%); đảng viên là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 622.436 (12,6%); đảng viên trong quân đội và công an là 609.357 (11,9%); đảng viên là cán bộ, công chức cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp huyện trở lên là 513.183 (9,6%); đảng viên là người lao động trong doanh nghiệp là 435.727 (8,7%); đảng viên là người lao động tự do, lao động hợp đồng là 75.292 (4,7%); đảng viên là học sinh, sinh viên có số lượng ít nhất, 29.503 đảng viên (0,6%). Sau 10 năm, số lượng đảng viên là công nhân, người lao động tăng 38% do lực lượng lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tăng nhanh; tuy nhiên, cơ cấu đảng viên của nhóm này lại giảm 2% tổng số đảng viên cả nước.

2.1.4. Độ tuổi của đảng viên

Độ tuổi trung bình của đảng viên trong toàn Đảng là 43,9 tuổi, tăng 0,1 tuổi so với thời điểm 31/12/2010. Tuổi trung bình của đảng viên ở xã, phường, thị trấn là 47,6 tuổi, cao hơn 3,7 tuổi so với tuổi trung bình của đảng viên toàn Đảng (xã là 46,3 tuổi; phường là 52,5 tuổi, là khu vực có nhiều đảng viên cao tuổi nhất; thị trấn là 47,7 tuổi). Có 1.530.149 đảng viên từ 31 - 40 tuổi (29,29%); 1.107.604 đảng viên từ 41 - 50 tuổi (21,2%); 865.178 đảng viên từ 18 - 30 tuổi (16,56%); 904.912 đảng viên từ 51 - 60 tuổi (17,32%); 816.313 đảng viên trên 60 tuổi (15,63%).

Thực hiện Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú, số đảng viên đang công tác phải giới thiệu về nơi cư trú là 1.854.437 đảng viên. Đến nay, các cấp ủy đã giới thiệu được 1.811.148 đảng viên, đạt 98%. Các chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú đã tiếp nhận và tổ chức cho 1.770.710 đảng viên tham gia sinh hoạt bảo đảm quy định, tạo điều kiện cho đảng viên đang công tác sinh hoạt; cho ý kiến đánh giá, xếp loại 1.226.251 đảng viên, có 1.210.975 đảng viên xếp loại tốt (69%), 544.459 đảng viên xếp loại trung bình (31%), 15.276 đảng viên (gần 1%) xếp loại chưa tốt. Hầu hết đảng viên đang công tác, làm việc thực hiện tốt nghĩa vụ ở nơi cư trú.

2.2. Công tác quản lý đội ngũ đảng viên

Thực hiện Điều lệ Đảng, đến ngày 31/12/2020, số đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng là 449.090 đảng viên (tăng 100.001 đảng viên, tăng 28,6% so với thời điểm 31/12/2016) và có xu hướng tăng qua từng năm. Trong đó, đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng do tuổi cao, sức yếu chiếm 73,5%; có 13,8% đảng viên làm việc lưu động trong nước thời gian ngắn, việc làm không ổn định, nơi làm việc chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện về tham gia sinh hoạt chi bộ; 2,2% đảng viên điều trị bệnh; 3,4% đảng viên là

cán bộ, công chức nghỉ công tác chờ tuổi nghỉ hưu theo chế độ của Nhà nước có nguyện vọng được miễn sinh hoạt đảng; 0,6% đảng viên ra nước ngoài làm nhiệm vụ, lao động đơn lẻ, việc riêng, ở nơi không có tổ chức đảng hoặc điều kiện đi lại khó khăn, không thể tham gia sinh hoạt đảng; 0,8% đảng viên nữ trong thời gian sinh con xin miễn sinh hoạt đảng. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, mỗi năm có hơn 75.300 đảng viên học tập, đi làm ăn xa, chiếm gần 1,6% tổng số đảng viên toàn Đảng, chủ yếu là sinh viên, đảng viên nông thôn, bộ đội xuất ngũ, số lượng có xu hướng tăng dần qua từng năm. Công tác quản lý đảng viên đi học tập, làm ăn xa ngày càng được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên được sinh hoạt đảng, dần đi vào nền nếp. Đảng viên ở ngoài nước được bố trí sinh hoạt đảng phù hợp với nhiệm vụ, điều kiện cuộc sống. Việc quản lý hồ sơ, chuyển sinh hoạt đảng (tạm thời, chính thức) cho đảng viên ra nước ngoài về cơ bản, đúng quy trình, thủ tục, bảo đảm quyền lợi cho đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, có 46.489 đảng viên thuộc diện phải rà soát, sàng lọc, chiếm 0,9% tổng số đảng viên toàn Đảng (năm 2019); trong đó, đã đưa ra khỏi Đảng 30.060 đảng viên không còn đủ tư cách (chiếm 65% tổng số đảng viên thuộc diện rà soát; 0,6% tổng số đảng viên trong toàn Đảng). Từ năm 2016 - 2020, có 37.071 đảng viên bị xoá tên, mỗi năm khoảng 7.414 đảng viên, chiếm 0,15% tổng số đảng viên toàn Đảng. Năm 2020 có 5.409 đảng viên chính thức bị xoá tên, trong đó, 4.384 đảng viên bỏ sinh hoạt Đảng, không đóng đảng phí 3 tháng trong năm mà không có lý do chính đáng, chiếm tỉ lệ cao nhất (81,1%); 846 đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không làm nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục nhưng sau thời gian 12 tháng phấn đấu không tiến bộ; 73 đảng viên hai năm liền vi phạm tư cách đảng viên; 57 đảng viên không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị; 49 đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự huỷ thẻ đảng viên. Giai đoạn 2016 - 2020, có 17.788 đảng viên xin ra khỏi Đảng, trung bình mỗi năm có gần 3.357 trường hợp, chiếm 0,07% tổng số đảng viên toàn Đảng, riêng năm 2020 có 4.945 đảng viên xin ra khỏi Đảng.

2.3. Công tác phát triển đảng viên

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, là nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp uỷ đảng, nhất là cấp uỷ cơ sở. Nghị quyết đại hội đảng các cấp đều đề ra mục tiêu, giải pháp để phát triển đảng viên mới. Nhiều nơi xây dựng đề án, nghị quyết chuyên đề về phát triển đảng viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực nông thôn, doanh nghiệp ngoài nhà nước; quan tâm công tác phát triển đảng viên là người lao động, doanh nhân, trí thức và học sinh, sinh viên. Giai đoạn 2016 - 2020, cả nước đã kết nạp được 923.972 đảng viên, trung bình mỗi năm kết nạp 184.794 đảng viên, bằng 3,8% tổng số đảng viên; số lượng đảng viên mới được kết nạp có xu hướng giảm dần theo từng năm.

Về kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân, đến nay đã kết nạp Đảng cho 2.574 chủ doanh nghiệp, riêng giai đoạn 2010 - 2020 kết nạp được 877 chủ doanh nghiệp tư nhân, trong đó phần lớn xuất thân từ gia đình cơ bản, có quá trình phấn đấu rèn luyện tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân bước đầu phát huy được vai trò chính trị, góp phần phát triển doanh nghiệp, bảo đảm chế độ, chính sách cho người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hoà, tiến bộ, ổn định; quan tâm xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đảng viên, công đoàn, các đoàn thể nhân dân, tạo nguồn phát triển đảng viên. Việc kết nạp đảng được cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện nghiêm theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (nay là Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022).

Về cơ cấu, năm 2020, trong 133.822 đảng viên mới có 62.686 đảng viên nữ, chiếm 46,8% (giảm 29.689 đảng viên so với năm 2016); 21.231 đảng viên người dân tộc thiểu số (giảm 10.388 đảng viên); 3.190 đảng viên người có tôn giáo (giảm 1.580 đảng viên); 85.929 đảng viên là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, chiếm 64,2% (giảm 62.002 đảng viên). Trong tổng số đảng viên mới là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 30,9% từ khu dân cư; 23,4% từ lực lượng vũ trang; 20,7% là công chức, viên chức; 17,9% từ trường học và 7,1% từ các doanh nghiệp. Độ tuổi trung bình của đảng viên mới là 29,6 tuổi, từ năm 2016 đến nay, tuổi trung bình năm sau cao hơn năm trước. Trong 133.822 đảng viên mới có 76.784 đảng viên từ 18 - 30 tuổi (57,4%); 47.964 đảng viên từ 31 - 40 tuổi (35,8%); 8.023 đảng viên từ 41 - 50 tuổi (6%); 1.051 đảng viên trên 50 tuổi (0,8%). Về trình độ của đảng viên mới, có 7.981 đảng viên là công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp, chiếm 6%; 32.859 đảng viên có trình độ trung cấp, cao đẳng; 63.549 đảng viên có trình độ đại học trở lên, chiếm 47,5% trong tổng số đảng viên mới.

2.4. Kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đánh giá xếp loại chất lượng đảng viên

Công tác kiểm điểm tự phê bình, phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với đảng viên được quy định mang tính hệ thống; thông qua các tiêu chí, tiêu chuẩn và quy trình chặt chẽ. Từ nhiệm kỳ XI, việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khoá XI, khoá XII), Chỉ thị số 03-CT/TW, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của Đảng.

Năm 2020, có 4.664.253 đảng viên trên 5.224.156 đảng viên đã thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình, chiếm 89,3%; số đảng viên không kiểm điểm chủ yếu là đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, mỗi năm các cấp uỷ gợi ý kiểm điểm đối với 15.322 đảng viên,

chiếm 0,3%. Năm 2020, có 4.664.253 đảng viên đã kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng. Trong đó, có 675.176 đảng viên "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", chiếm 15,8% số đảng viên được xếp loại "hoàn thành tốt nhiệm vụ", 100% đảng bộ trực thuộc Trung ương có tỉ lệ đảng viên "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" đạt dưới 20% theo quy định. So với năm 2016, đảng viên xếp loại "hoàn thành tốt nhiệm vụ" chiếm 77,2% (tăng 1,2%); đảng viên xếp loại "hoàn thành nhiệm vụ" chiếm 7,8% (giảm 3,7%) và đảng viên xếp loại "không hoàn thành nhiệm vụ" chiếm 0,6% (tăng 0,1%).

Việc gợi ý kiểm điểm đối với cá nhân được quan tâm, sau kiểm điểm, tập thể, cá nhân đã nghiêm túc tiếp thu, đề ra biện pháp khắc phục, sửa chữa. Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên hằng năm được thực hiện nghiêm túc, ngày càng đi vào nền nếp, kết quả thực chất hơn. Một số tỉnh uỷ, thành uỷ thực hiện đánh giá theo tháng, giao chỉ tiêu và ký cam kết thực hiện bằng sản phẩm cụ thể để đánh giá cán bộ; qua đó, đã nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên, nhất là đảng viên lãnh đạo quản lý.

2.5. Công tác kiểm tra, giám sát; khen thưởng, kỷ luật đảng viên

Trong nhiệm kỳ khoá XII, tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật là 93.207 đảng viên (tăng 36.635 đảng viên so với nhiệm kỳ khoá XI), trung bình mỗi năm thi hành kỷ luật gần 18.641 đảng viên, bằng 0,4% tổng số đảng viên toàn Đảng; có 61.957 đảng viên do cấp cơ sở quản lý, chiếm 85%; trong đó, có 7.151 đảng uỷ viên và tương đương, 8.151 chi uỷ viên.

Trong tổng số 93.207 đảng viên bị thi hành kỷ luật có 65.647 đảng viên bị khiển trách, chiếm 70,4%; 17.217 đảng viên bị cảnh cáo, chiếm 18,5%; 2.496 đảng viên bị cách chức, chiếm 2,7% và 7.847 đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng, chiếm 8,4%. Nội dung vi phạm chủ yếu là việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phẩm chất đạo đức, lối sống; giữ gìn đoàn kết nội bộ; vi phạm những điều đảng viên không được làm; chính sách kế hoạch hoá - gia đình; tham nhũng, cố ý làm trái; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo; sai phạm trong quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân hàng, đầu tư, xây dựng cơ bản,... Trong số đảng viên bị kỷ luật có 27.962 đảng viên công tác trong các cơ quan nhà nước, chiếm 30%; 13.048 đảng viên công tác trong khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, chiếm 14%; 15.845 đảng viên công tác trong lực lượng vũ trang, chiếm 17%; 9.320 đảng viên làm việc trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chiếm 10% và 27.030 đảng viên trong các lĩnh vực khác, chiếm 29%. Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở đã tiến hành kiểm tra có dấu hiệu vi phạm 69.806 đảng viên, trong đó có 27.932 đảng viên là cấp uỷ viên, chiếm 40,01%. Qua kiểm tra, đã kết luận 42.838 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; 19.594 đảng viên phải thi hành kỷ luật.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã thực hiện nghiêm công tác thẩm định, xét duyệt khen thưởng, gắn với kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhiều

tinh uỷ, thành uỷ tổ chức tốt các hội nghị tổng kết phong trào thi đua xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, trung bình mỗi năm khen thưởng trên 190.725 đảng viên, chiếm 3,7% tổng số đảng viên toàn Đảng, trong đó có 6.655 đảng viên được tặng bằng khen, chiếm 3,5%; trên 184.000 đảng viên được tặng giấy khen, chiếm 96,5%. Trung bình mỗi năm tặng huy hiệu Đảng cho 245.796 đảng viên, chiếm 4,8% tổng số đảng viên toàn Đảng, trong đó huy hiệu 45 năm tuổi đảng chiếm tỉ lệ cao nhất là 36,5%, tiếp đến là huy hiệu 30 năm tuổi đảng 20%, huy hiệu 50 năm tuổi đảng là 17,7%, huy hiệu 40 năm tuổi đảng là 14,9%, huy hiệu 55 năm tuổi đảng là 8,4%. Đồng thời, trung bình mỗi năm trao 6.446 huy hiệu 60 năm tuổi đảng, 1.562 huy hiệu 65 năm tuổi đảng, 5.006 huy hiệu 70 năm tuổi đảng, 280 huy hiệu 75 năm tuổi đảng, 5 huy hiệu 80 năm tuổi đảng, 6 huy hiệu 85 năm tuổi đảng và 16 huy hiệu 90 năm tuổi đảng. Tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhiều nơi đã tăng cường giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tại nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên.

3. Đánh giá chung

3.1. Những kết quả đạt được

Trong 10 năm qua, việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, phát huy vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên được xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, trên cơ sở đó, Đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai nhiều chủ trương, nghị quyết; các cấp uỷ, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện. Công tác xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Tổ chức cơ sở đảng từng bước được củng cố, kiện toàn, sắp xếp phù hợp; chức năng, nhiệm vụ được sửa đổi, bổ sung; tăng cường công tác lãnh đạo, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ cơ sở được quan tâm. Trên cơ sở đó, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tinh thần tự phê bình và phê bình, chất lượng sinh hoạt đảng, công tác đánh giá, xếp loại, kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật, chất lượng đảng viên... của nhiều cấp uỷ, đảng bộ, chi bộ cơ sở được nâng lên, phát huy vai trò hạt nhân chính trị, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở.

Chất lượng đội ngũ đảng viên có chuyên biến tích cực; trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị được nâng cao hơn; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý, rà soát, sàng lọc, đánh giá, xếp loại chất lượng, kiểm

tra, giám sát đảng viên thực hiện nhiệm vụ, xử lý đảng viên vi phạm, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" được đẩy mạnh; phần lớn đội ngũ đảng viên ở cơ sở đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, ý thức tự phê bình và phê bình, tinh thần tiên phong, gương mẫu, xây dựng mối quan hệ với nhân dân, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng, cơ cấu độ tuổi tương đối phù hợp, số lượng đảng viên nữ, trẻ, đồng bào dân tộc thiểu số, người có tôn giáo, chủ doanh nghiệp tư nhân tăng, tạo nguồn cán bộ cho Đảng.

Nguyên nhân của những kết quả đạt được, đó là: (1) Sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trương đúng đắn, sát hợp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. (2) Các cấp uỷ, tổ chức đảng nâng cao nhận thức, trách nhiệm; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá phù hợp với thực tiễn cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị; xác định trọng tâm, trọng điểm, đổi mới phương thức, có giải pháp đột phá, sát với thực tiễn cơ sở. Cơ sở vật chất, phương tiện và điều kiện làm việc của tổ chức cơ sở đảng ngày càng được quan tâm. (3) Phần lớn cán bộ, đảng viên được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, có bản lĩnh chính trị, nêu cao tinh thần trách nhiệm. Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp đã góp phần đem lại những kết quả quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

3.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế, ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Một số tổ chức cơ sở đảng chậm đổi mới phương thức lãnh đạo; thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; chậm sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc; chất lượng sinh hoạt đảng, tinh thần tự phê bình và phê bình hạn chế; chưa giải quyết kịp thời, hiệu quả những khó khăn, bức xúc của nhân dân; chưa phân công thường xuyên và kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên. Một số cấp uỷ cơ sở chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu; chưa chủ động, kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; mất sức chiến đấu, để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật, làm giảm sút niềm tin, ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

- Mô hình của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng còn bất cập, chậm được kiện toàn, sắp xếp. Chất lượng của tổ chức cơ sở đảng chưa theo kịp yêu cầu của quá trình phát triển. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong khu vực ngoài nhà nước, nhất là doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế, tỉ lệ tổ chức đảng, đảng viên thấp, vai trò mờ nhạt, còn lúng túng về nội dung và phương

thức hoạt động. Một số tổ chức cơ sở đảng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, ở ngoài nước... hoạt động còn khó khăn.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên của một số tổ chức cơ sở đảng còn buông lỏng, chưa nắm chắc tình hình tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên; công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ở một số nơi còn hình thức, chạy theo thành tích, một số tổ chức cơ sở đảng chưa làm tốt công tác quản lý đảng viên. Việc xét, miễn công tác và sinh hoạt đảng còn lỏng lẻo; chưa thường xuyên, kiên quyết rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Công tác phát triển đảng viên ở một số nơi còn chạy theo số lượng, chưa quan tâm công tác giáo dục lý tưởng cách mạng và rèn luyện thử thách đối với quần chúng phấn đấu vào Đảng; nhận thức, động cơ phấn đấu vào Đảng, chất lượng của một số đảng viên mới còn hạn chế. Cơ cấu đảng viên chưa hợp lý, đảng viên là công nhân, người lao động, đồng bào dân tộc thiểu số, đảng viên có tôn giáo còn thấp, tỉ lệ đảng viên trẻ chưa tương xứng với tiềm năng.

- Chất lượng của một bộ phận đảng viên còn hạn chế, năng lực, trình độ chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Một bộ phận đảng viên phai nhạt lý tưởng, thiếu bản lĩnh chính trị và tinh thần trách nhiệm, giảm sút ý chí phấn đấu, tinh thần đấu tranh, tự phê bình và phê bình yếu, chưa gương mẫu, chạy theo lối sống thực dụng. Một bộ phận đảng viên suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", vi phạm nguyên tắc, kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do:

- Nhận thức của một số cấp uỷ, một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý về vai trò, vị trí và yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên chưa sâu sắc, toàn diện; một số cấp uỷ năng lực lãnh đạo, chỉ đạo chưa cao.

- Một số quy định, hướng dẫn về tổ chức cơ sở đảng, đảng viên chậm được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung. Một số nơi thực hiện chủ trương hướng về cơ sở chưa thực chất, hiệu quả chưa cao; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới còn chậm, chưa làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng với nhân dân.

- Một số nơi chưa chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; chưa quan tâm rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Một bộ phận thanh niên giảm sút niềm tin, phai nhạt lý tưởng, sống thực dụng, xa rời truyền thống tốt đẹp của dân tộc, không muốn phấn đấu vào Đảng.